

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
NIÊN ĐỘ 2014-2015**

Tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

STT	NỘI DUNG	Trang
1.	Nội quy làm việc của ĐHĐCĐ	01
2.	Thê lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS	04
3.	Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	07
4.	Báo cáo hoạt động niên độ 2014-2015 và kế hoạch niên độ 2015-2016 của Hội đồng quản trị Cty CP Đường Biên Hòa	09
5.	Báo cáo hoạt động niên độ 2014-2015 và kế hoạch niên độ 2015-2016 của Hội đồng quản trị Cty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa	17
6.	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2014-2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2015-2016 của Ban điều hành Cty CP Đường Biên Hòa	24
7.	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2014-2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2015-2016 của Ban điều hành Cty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa	34
8.	Báo cáo hoạt động niên độ 2014-2015 & kế hoạch niên độ 2015-2016 của Ban kiểm soát Cty CP Đường Biên Hòa	42
9.	Báo cáo hoạt động niên độ 2014-2015 & kế hoạch niên độ 2015-2016 của Ban kiểm soát Cty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa	48
10.	Tờ trình vv Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014-2015 (01/07/2014-30/06/2015) đã được kiểm toán	53
11.	Tờ trình vv Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2014 - 2015 (01/07/2014-30/6/2015)	55
12.	Tờ trình vv Thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ 2015-2016	56
13.	Tờ trình vv Xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty	57
14.	Tờ trình vv Thông qua đơn từ nhiệm và danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	58
15.	Tờ trình vv Kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2015-2016 và Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2015-2016	60
16.	Tờ trình vv Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	61
17.	Tờ trình vv Điều chỉnh kế hoạch tăng vốn điều lệ	76
18.	Tờ trình vv Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài	78
19.	Tờ trình vv Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính	79

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NỘI QUY LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Trật tự tại Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải mặc trang phục chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong Hội trường Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường Đại hội).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
2. Để đảm bảo Đại hội diễn ra theo đúng chương trình, các cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn.
3. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự. Tuy nhiên, những vấn đề đã biểu quyết trước đó vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
5. Cổ đông có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung

chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông .

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông

Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông thuộc Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - c. Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
 - e. Quyết định về trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
 - b. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
 - c. Đọc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và thông qua Đại hội.
 - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a. Thông báo Thẻ thức biểu quyết và bầu cử;
 - b. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
 - c. Tiến hành thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
 - d. Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
 - a. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
 - b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được các cổ đông đại diện trên 51% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoài trừ các vấn đề quy định tại Điều 7 khoản 2 điểm c dưới đây.
 - c. Đối với các vấn đề được quy định tại Điều 20 khoản 2 của Điều lệ Công ty phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung đã được thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn). Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Mỗi cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tương ứng với một phiếu biểu quyết.
3. Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề biểu quyết (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn).
4. Trong trường hợp vấn đề cần biểu quyết không được Đại hội biểu quyết thông qua thì Đại hội có quyền thảo luận lại, thay đổi nội dung và tiến hành biểu quyết lại. Nội dung thay đổi và kết quả biểu quyết lại phải được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu.
5. Biên bản kiểm phiếu được lập, được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử: được thể hiện trong Thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

THỂ LỆ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thể lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền bầu cử đã được xác định tại thời điểm chốt danh sách (02/12/2015) để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

Người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 151, 152 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Nghị định 102 Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
 - b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS.
 - c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 01 người;

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung: 01 người;

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu cử được Ban tổ chức Đại hội in thống nhất. Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:
 - Mã số cổ đông;
 - Tổng số cổ phần sở hữu;
 - Tổng số phiếu biểu quyết;
 - Danh sách ứng cử viên HĐQT;
 - Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát;
3. Cổ đông nhận phiếu bầu cử ở bàn lễ tân khi đến làm thủ tục tham dự Đại hội. Ứng với mỗi mã cổ đông sẽ có một phiếu bầu cử.
4. Cách ghi phiếu bầu cử:
 - Cổ đông xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình;
 - Cổ đông điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
 - Trong trường hợp ghi sai, cổ đông liên hệ Ban tổ chức để đổi phiếu bầu cử khác.
5. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
 - Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
 - Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cổ đông đó có.
 - Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu và phải đạt tối thiểu 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thê lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông thường niên niên độ của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa tổ chức vào ngày 28 tháng 12 năm 2015 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

*Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2015***TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015***V/v nhân sự chủ tọa đoàn, đoàn thư ký*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào:

I. Đoàn Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên độ 2014 - 2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

- | | | |
|----------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hoa | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tọa đoàn |
| 2. Ông Lê Văn Hòa | Thành viên Ban kiểm soát | Thành viên |
| 3. Bà Trần Quế Trang | Tổng giám đốc | Thành viên |

II. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên độ 2014 - 2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

- | | | |
|----------------------------|-------------------|------------|
| 1. Bà Phùng Thị Thảo Nhiên | Thư Ký TGD | Trưởng ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thanh Hằng | Phó phòng Kế toán | Thành viên |

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH***(ã ký)***NGUYỄN THỊ HOA**

*Đông Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015***TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015***VV nhân sự Ban kiểm phiếu***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những ông bà có tên sau đây vào Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014 - 2015 của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa:

1. Ông Võ Công Minh	Trưởng phòng TCKH	Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Minh Thái	Phó phòng CNTT	Phó ban
3. Ông Lê Quốc Phong	Trưởng phòng KSNB	Thành viên

Và các ông bà có tên sau vào Tổ hỗ trợ ban kiểm phiếu:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Thúy	Nhân sự phòng CNTT	Thành viên
2. Ông Nguyễn Quốc Duy	Nhân sự phòng CNTT	Thành viên
3. Bà Nguyễn Lê Phương Duyên	Nhân sự phòng KSNB	Thành viên
4. Bà Hoàng Thị Thùy	Nhân sự phòng TCKH	Thành viên
5. Ông Nguyễn Văn Bé	Nhân sự phòng Kế toán	Thành viên
6. Bà Võ Thị Nga	Nhân sự phòng Kế toán	Thành viên
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhân sự phòng Kế toán	Thành viên
8. Ông/Bà.....	Cổ đông	Giám sát
9. Ông/Bà.....	Cổ đông	Giám sát

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH***(ấ ký)***NGUYỄN THỊ HOA**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014 -2015 VÀ KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015-2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong niên độ 2014 - 2015

Nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua đã có những biến chuyển tích cực và từng bước ổn định. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2015 tăng 6,3% và ước tính cả năm 2015 là 6,5% - đây là mức tăng cao hơn so với cùng kỳ 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức và các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Trong bối cảnh trên, qua báo cáo của Ban điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014-2015 là đáng khích lệ, chỉ tiêu giá thành sản xuất đã được kiểm soát tốt so với kế hoạch đặt ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Ban điều hành và toàn thể CBCNV cũng cần phải nhận diện cho đầy đủ những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành, cụ thể:

- Việc giảm sút diện tích vùng nguyên liệu do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan là vấn đề mà Công ty cần nghiêm túc nhìn nhận và phải có các giải pháp khắc phục cụ thể/quyết liệt cho vụ tới.
- Phân xưởng đường luyện mặc dù vượt chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng sản xuất nhưng mục tiêu về hiệu suất thu hồi chưa đạt được như mong muốn.
- Công tác kinh doanh cần đẩy nhanh mở rộng thị phần thông qua việc phát triển hệ thống phân phối trên toàn quốc.
- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm chưa đạt được kết quả như mong đợi.
- Ban điều hành cần đẩy nhanh hơn nữa các giải pháp, kế hoạch hành động để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh hậu sáp nhập.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị niên độ 2014 - 2015

2.1. Công tác quản trị

Nhận rõ trọng trách trước Đại hội đồng cổ đông và tập thể người lao động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp (trong đó có 03 phiên họp thường kỳ và 10 phiên họp đột xuất), đã tổ chức 21 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đã ban hành 208 Nghị quyết và Quyết định nhằm phục vụ cho công tác quản trị Công ty, triển khai kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Một số nội dung trọng tâm của Công tác quản trị Công ty trong niên độ 2014 – 2015 là:

- Hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty như thay đổi Sơ đồ tổ chức, tinh gọn bộ máy. Hoàn chỉnh hệ thống văn bản lập quy, phân công và phân nhiệm rõ ràng. Rà soát, sắp xếp lại nhân sự cấp quản lý (thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị) nhằm dùng người đúng việc, đúng sở trường.
- Chỉ đạo triển khai công tác sáp nhập với công ty CP Đường Ninh Hòa theo phương án sáp nhập được đại hội cổ đông thông qua. Tính đến thời điểm hiện nay, công tác sáp nhập đã cơ bản hoàn tất.
- Tăng cường cơ chế kiểm tra, kiểm soát.
- Công bố thông tin kịp thời, rõ ràng, minh bạch đến các nhà đầu tư.

Sự tham dự của các thành viên trong Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ	Số lần lấy ý kiến	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Thái Văn Chuyên	10	77%	14	67%	Ông Chuyên gửi đơn từ nhiệm TV HĐQT và không tham gia vào HĐQT từ 11/4/2015
2	Nguyễn Thị Hoa	9	69%	16	76%	Bà Hoa bắt đầu tham gia vào HĐQT từ ngày 30/10/2014 nên chỉ tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến từ thời điểm 30/10/2014 1 lần UQ cho ông Lê Ngọc Thông gửi PLYK
3	Nguyễn Văn Lộc	6	46%	10	48%	Ông Lộc gửi đơn thôi nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐQT và không tham gia vào HĐQT từ ngày 20/1/2015
4	Phạm Hồng Dương	13	100%	21	100%	
5	Tổng Thông	12	92%	21	100%	
6	Đặng Huỳnh Úc My	11	85%	16	76%	Bà Úc My gửi đơn thôi nhiệm TV HĐQT từ 22/5/2015
7	Lê Ngọc Thông	3	23%	7	33%	Tham gia TV HĐQT từ 16/4/2015

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ	Số lần lấy ý kiến	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
8	Bùi Văn Lang	7	54%	10	48%	Ông Lang tham gia HĐQT từ ngày 20/1/2015, gửi đơn từ nhiệm TV HĐQT và không tham gia vào HĐQT từ 16/6/2015

2.2. Hoạt động của các tiểu ban/ thành viên thuộc Hội đồng quản trị

a. Hoạt động của các Hội đồng/Ban:

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV không thành lập các tiểu ban nằm trong Hội đồng Quản trị mà phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối với các công việc quan trọng, cần nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện và giám sát thì Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng/ Ban.

Trong niên độ vừa qua, có các Hội đồng/ Ban sau đã hoạt động:

- Hội đồng đầu tư: thay mặt Hội đồng Quản trị xem xét và quyết định các vấn đề đầu tư của Công ty có giá trị dưới 30% tổng tài sản theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất và Hội đồng đầu tư thực hiện theo Quy chế đầu tư của Công ty.
- Hội đồng xét thầu: thay mặt Hội đồng Quản trị xem xét, chọn thầu để thi công các hạng mục theo kế hoạch đầu tư đã được duyệt.
- Hội đồng xét thi đua, khen thưởng & kỷ luật: Chủ tịch HĐQT cùng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và Ban Tổng Giám đốc xem xét vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty và đối với các cấp quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- Ban sáp nhập: ban triển khai sáp nhập công ty CP Đường Biên Hòa và công ty CP Đường Ninh Hòa theo phương án được sáp nhập được Đại hội đồng cổ đông 2 công ty thông qua trong kỳ đại hội gần nhất.

b. Báo cáo các hoạt động của các thành viên HĐQT:

- Bà Nguyễn Thị Hoa- Chủ tịch HĐQT
 - Chỉ đạo xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty;
 - Phê duyệt các quyết định đầu tư các dự án;
 - Chỉ đạo triển khai công tác sáp nhập giữa BHS và NHS;
 - Ban hành chính sách và quy chế của Công ty.
- Ông Nguyễn Quốc Việt – Thành viên HĐQT
 - Xây dựng chế độ đãi ngộ cho CBCNV.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện cánh đồng mẫu lớn tại xã Trị An và Hiếu Liêm
 - Chỉ đạo triển khai công tác trồng mía nguyên liệu xen cao su với Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.
 - Chỉ đạo triển khai chính sách đầu tư, trồng và chăm sóc mía. Chính sách thu mua mía vào vụ.
- Ông Phạm Hồng Dương – Thành viên HĐQT
- Chỉ đạo triển khai các công tác đầu tư và đầu tư cải tiến sản xuất như dự án lò hơi, nâng công suất PXĐL, dự án tưới NTTL GĐ2 và các dự án máy nông nghiệp;
 - Xây dựng chiến lược sản xuất của Công ty và điều độ sản xuất;
- Bà Trần Quế Trang – Thành viên HĐQT
- Chỉ đạo triển khai công tác huy động vốn, điều phối vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Xây dựng và tổ chức nhân sự, sơ đồ tổ chức và chức năng bộ phận từng phòng ban.
 - Chỉ đạo rà soát văn bản lập quy phù hợp tình hình thực tế.
- Ông Lê Ngọc Thông – Thành viên HĐQT
- Chỉ đạo xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm của Công ty và xuất khẩu;
 - Chỉ đạo quảng bá thương hiệu công ty và phát triển hệ thống phân phối;
 - Xây dựng mô hình hoạt động của hệ thống kinh doanh của Công ty.

2.3.Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2014 - 2015

Niên độ 2014 – 2015 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016), thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao tháng (triệu đồng)	Thù lao năm (triệu đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	15	120	Tham gia vào HĐQT từ tháng 11/2014
2	Nguyễn Văn Lộc	Thành viên HĐQT đã từ nhiệm	15	100	Thôi nhiệm từ tháng 01/2015
3	Bùi Văn Lang	Thành viên HĐQT đã từ nhiệm	15	77.5	Tham gia vào HĐQT từ tháng 01/2015, thôi nhiệm từ tháng 06/2015
4	Thái Văn Chuyện	Thành viên	15	142.5	Thôi nhiệm từ tháng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao tháng (triệu đồng)	Thù lao năm (triệu đồng)	Ghi chú
		HĐQT đã từ nhiệm			04/2015
5	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT đã từ nhiệm	15	161.8	Thôi nhiệm từ tháng 05/2015
6	Tổng Thông	Thành viên HĐQT đã từ nhiệm	15	176.5	Thôi nhiệm từ tháng 06/2015
7	Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT	15	180	
8	Lê Ngọc Thông	Thành viên HĐQT	15	37.5	Tham gia vào HĐQT từ tháng 04/2015
9	Trần Quế Trang	Thành viên HĐQT	15	2.5	Tham gia vào HĐQT từ ngày 26/06/2015
10	Lê Văn Dĩnh	Thành viên HĐQT	15	2.5	Tham gia vào HĐQT từ ngày 26/06/2015
	Tổng cộng			400	

3. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

3.1 Về các mặt hoạt động của công ty

- Mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều thách thức và các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, song với sự năng động của Ban Lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết của cả đội ngũ CBCNV, BHS đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, vượt hầu hết các chỉ tiêu chính trong niên độ 2014-2015, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt 31% so với kế hoạch – hoạt động kinh doanh và thị phần giữ được mức ổn định.
- Bên cạnh kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ nêu trên Ban điều hành cũng đặc biệt chú trọng thực hiện các mục tiêu hoạt động mà Hội đồng quản trị đã giao phó như: (i) tập trung cho công tác đầu tư vào vùng nguyên liệu mía, cải thiện năng suất, hiệu quả canh tác, giảm giá thành sản xuất, (ii) củng cố mở rộng thị phần kinh doanh, (iii) kiểm soát thực hiện mục tiêu tại Nhà máy Đường Trị An và Nhà máy Đường Tây Ninh cũng có nhiều điểm đáng ghi nhận trong đó đặc biệt là chỉ tiêu giá thành sản xuất đã được kiểm soát so với kế hoạch đặt ra.

3.2 Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời. Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời để mang lại thành quả trong hoạt động kinh doanh, chứng minh được công ty là đơn vị dẫn đầu trong ngành mía đường Việt Nam. Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực cao của Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực (i) tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; (ii) triển khai thực hiện các dự án đầu tư; (iii) phát triển hệ thống sản phẩm và kênh phân phối; (iv) hiệu chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và (v) chỉnh đốn quy trình, quy định trong mọi hoạt động.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

1. Định hướng Công ty

KIẾN TOÀN HỆ THỐNG – PHÁT HUY NỘI LỰC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	215.266	215.266
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.125	3.125
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133	205

- Triển khai công tác mở rộng vùng nguyên liệu mía và thị phần tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty.
- Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng chi phí, giảm giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục hoàn thiện sơ đồ, cơ cấu tổ chức theo hướng hiệu quả hơn, tinh gọn hơn, khoa học hơn. Theo đó, hệ thống lập quy sát sườn với thực tế công việc hơn.
- Hoàn thiện chiến lược Công ty từ nay đến 2020, lên lộ trình, triển khai, kiểm soát và đánh giá hiệu quả từng giai đoạn cụ thể.
- Đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự các cấp; đặc biệt là công tác đào tạo năng lực quản lý, sẵn sàng thay đổi, thích ứng với sự đổi thay của thời cuộc kinh tế.

3. Giải pháp thực hiện của Hội đồng quản trị

Niên độ 2015 - 2016, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các giải pháp thực hiện như sau:

3.1 Đối với công tác Kinh doanh – thị trường

- Tổ chức, quản lý và chăm sóc kênh phân phối và hệ thống Brandshop. Xây dựng hoàn thiện và phát triển hệ thống bán lẻ sản phẩm trong phạm vi cả nước. Đặc biệt chú trọng tăng tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm thông qua kênh tiêu thụ công nghiệp và khách hàng mới trong kênh công nghiệp.
- Tập trung chăm sóc khách hàng lớn và mở rộng khách hàng sử dụng trực tiếp (end-user), đa dạng hóa các phương thức tiếp cận khách hàng đối với sản phẩm đường.
- Cập nhật kịp thời tình hình đường trong nước và quốc tế, linh hoạt trong việc nhập đường nguyên liệu đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.
- Nâng cao công tác đánh giá thị trường, thị phần và đề ra những chính sách kinh doanh – marketing hữu hiệu để gia tăng thị phần kênh tiêu dùng trực tiếp.
- Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới và tung sản phẩm mới theo đúng lộ trình.

3.2 Đối với công tác Nông nghiệp

- Đào tạo cán bộ nông vụ nắm vững:
 - + Các chủ trương, chính sách nông nghiệp của công ty;
 - + Thực trạng ngành đường của VN nói chung và Công ty nói riêng trong bối cảnh chung của ngành đường thế giới;
 - + Định hướng của Công ty trong công tác phát triển ngành đường;
 - + Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các nội dung, phương thức truyền thông đối với công tác nông nghiệp ra nông dân.
- Nghiên cứu và triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo:
 - + Diện tích đầu tư nhằm đáp ứng tối ưu công suất các Nhà máy;
 - + Nâng cao năng suất, chất lượng cây mía: giống mía sạch bệnh, cơ giới hóa canh tác và thu hoạch, tăng diện tích tưới mía hữu hiệu 100% tại nông trường;
 - + Phòng chống sâu bệnh, dịch hại;
 - + Thực hiện các công tác quản lý thu hoạch và sau thu hoạch;
 - + Đảm bảo thu nhập của người trồng mía để duy trì và phát triển mối quan hệ lâu dài giữa nhà máy và nông dân.
- Xây dựng các chính sách, giải pháp đối với công tác đầu tư vùng nguyên liệu, có kiểm soát và đảm bảo thu hồi vốn đầu tư.
- Chuẩn bị các phương án dự phòng cho việc thiếu hụt nguyên liệu trong niên độ 2015-2016.

3.3 Đối với công tác kỹ thuật

- Tiếp tục việc kiểm soát chi phí trong từng công đoạn sản xuất.
- Phối hợp Khối kinh doanh để điều phối việc sản xuất đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.
- Nâng cao tỷ lệ an toàn thiết bị.

- Quản lý dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ triển khai và chi phí được kiểm soát.
- Hoàn thiện hệ thống phòng vệ thực phẩm.
- Quản lý môi trường cần kiểm soát nguồn phát thải từ nhà máy và chất thải rắn.
- Hoàn thiện các quy trình, quy định vận hành trong sản xuất. Đào tạo kỹ năng vận hành, xử lý sự cố.

3.4 Đối với các công tác khác

- **Công tác Nhân sự:** Tập trung cho công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị đội ngũ nhân lực kế thừa. Hoàn thiện bộ chỉ tiêu đánh giá cho các vị trí công việc, thực hiện trả lương, xét thưởng theo kết quả đánh giá một cách sát sườn đúng thực tế và có chỉ tiêu đo lường cụ thể.
- **Hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy:** nhằm đảm bảo hệ thống văn bản lập quy được rà soát và cập nhật hướng xuyên đáp ứng nhu cầu thực tế và mang tính thống nhất trong toàn Công ty sau khi sáp nhập.
- **Công nghệ thông tin:** thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn mới và đẩy nhanh công tác triển Hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị và điều hành trong thời kỳ mới.
- **Tài chính – kế toán:** tăng cường công tác kế toán quản trị để nâng cao chất lượng tham mưu cho Ban lãnh đạo, hoàn thiện hệ thống kiểm soát chi phí theo từng đơn vị/phòng ban, tách bạch lợi nhuận hoạt động của các nhà máy và sử dụng hiệu quả - an toàn nguồn vốn công ty.
- **Quản lý chất lượng sản phẩm:** kiểm soát tỷ lệ sản phẩm không phù hợp tốt hơn mục tiêu đặt ra cả trong sản xuất và tiêu thụ. Hạn chế tình trạng khách hàng trả hàng gây ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.

Trên đây là các chỉ tiêu chủ yếu cho định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong niên độ 2015 - 2016. Mặc dù trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới và trong nước đang còn nhiều khó khăn nhưng chúng tôi tin rằng với sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông cùng sự đồng tâm đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT, BKS, BDH và tập thể CBCNV công ty, nhất định Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao phó.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Ninh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014 – 2015 VÀ
KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả thực hiện trong niên độ 2014 – 2015 (từ ngày 01/07/2014 đến ngày 30/06/2015) và kế hoạch dự kiến niên độ 2015 – 2016 (từ ngày 01/07/2015 đến ngày 30/06/2016).

I. Tình hình hoạt động của Công ty niên độ 2014-2015 (từ ngày 01/07/2014 đến ngày 30/06/2015)

Ngành mía đường thế giới sau bốn mùa vụ liên tiếp ở trạng thái cung vượt cầu ở mức cao đã có những dấu hiệu hiệu hồi phục.

Theo báo cáo tổng quan thị trường đường hàng quý (Quarterly Market Outlook, phát hành vào tháng 5/2014) của Tổ chức Đường thế giới (ISO), dự báo trong niên vụ 2013/2014 sản lượng sản xuất sẽ giảm 3 triệu tấn so với niên vụ 2012/2013 nhưng mức tiêu thụ đường tăng 3,5 triệu tấn (từ mức 172,5 triệu tấn lên 176 triệu tấn) khiến cho thặng dư đường thế giới giảm 2,5 triệu tấn (niên vụ 2013/2014 thặng dư đường khoảng 6 triệu tấn trong khi đó mức thặng dư đường niên vụ 2012/2013 là 8,5 triệu tấn) và mức thặng dư này được dự báo sẽ tiếp tục giảm trong những niên vụ sau. Như vậy cầu về đường ngày càng tăng trong khi cung về đường lại có dấu hiệu suy giảm do một số nguyên nhân như:

Nhu cầu gia tăng đối với cây mía cho sản xuất ethanol: Hiện tượng thời tiết El Nino được dự báo có thể sẽ xảy ra vào thời điểm cuối năm 2014, kéo theo sự sụt giảm sản lượng mía. El Nino được xem là yếu tố không thuận lợi đối với cây mía do mưa nhiều sẽ khiến cho lượng đường trong mía giảm. Xu hướng gia tăng sản xuất ethanol từ mía cũng góp phần làm giảm sản lượng cung đường. Theo OECD, sản lượng ethanol dự báo sẽ tăng trưởng 67% trong 10 năm tới và tiêu thụ khoảng 28% sản lượng mía. Năm 2014, sản xuất ethanol ở Brazil tiêu thụ 56,4% sản lượng mía của nước này, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới cũng sẽ là một nhân tố đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ đường.

Việc tham gia TPP cũng như các hiệp định thương mại khác, Việt Nam phải mở cửa ngành mía đường, gỡ bỏ các hạn ngạch nhập khẩu. Dự báo ngành mía đường Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn do chi phí sản xuất cao hơn so với các nước trong khu vực và thế giới.

1) Hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”):

Trong niên độ 2014 - 2015, HDQT đã tổ chức họp các cuộc họp thường kỳ và đột xuất nhằm giải quyết các công việc theo tính chất thường trực. HDQT cũng đã bổ nhiệm, tái bổ nhiệm các cán bộ quản lý căn cứ vào chuyên môn, nghiệp vụ để tiếp tục thực hiện công tác quản lý, điều hành của Công ty, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2) Tình hình thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong năm tài chính 2014-2015:

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Thanh Ngữ - TV HDQT kể từ ngày 11/11/2014 theo Quyết định số 194/2014/QĐ-HDQT ngày 11/11/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Bổ nhiệm Ông Cáp Thành Dũng - TV HDQT kể từ ngày 11/11/2014 theo Quyết định số 195/2014/QĐ-HDQT ngày 11/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Miễn nhiệm Ông Cáp Thành Dũng – TV HDQT kể từ ngày 15/05/2015 theo Quyết định số 111/2015/QĐ-HDQT ngày 18/05/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Bổ nhiệm Bà Trần Quế Trang – TV HDQT đồng thời giữ chức vụ Phó Chủ tịch HDQT kể từ ngày 19/06/2015 theo Quyết định số 143/2015/QĐ-HDQT ngày 19/06/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Miễn nhiệm Ông Bùi Văn Lang – TV HDQT kể từ ngày 07/07/2015 theo Quyết định số 161/2015/QĐ-HDQT ngày 07/07/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Miễn nhiệm Bà Hoàng Thị Thu Huyền – TV HDQT kể từ ngày 14/09/2015 theo Quyết định số 218/QĐ-HDQT ngày 14/09/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quốc Việt – TV HDQT kể từ ngày 14/09/2015 theo Quyết định số 219/2015/QĐ-HDQT ngày 14/09/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Ninh Hòa.

3) Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (“BKS”)

Căn cứ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 - 2015 về phê duyệt mức thù lao của HDQT và BKS niên độ 2014-2015, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao thực tế trong năm cho HDQT và BKS là 701 triệu đồng.

4) Đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh:

Stt	Kết quả HKKD	ĐVT	Thực hiện năm 2014 (*)	Thực hiện niên độ 2014-2015			% cùng kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện	So KH	
1	Sản xuất đường	Tấn	72.115	67.600	66.475	98%	92%
2	Tiêu thụ đường	Tấn	39.596	70.123	72.452	103%	183%
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	635.083	1.048.077	1.017.295	97%	160%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	71.268	46.000	80.128	174%	112%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	55.452	35.880	83.541	233%	151%

5) Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT đã chú trọng công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được hiệu quả, an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

4.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác nông nghiệp

Mục tiêu trọng tâm công tác nguyên liệu vụ 2015 - 2016:

- Công tác phát triển diện tích đất sở hữu đạt được các mục tiêu theo định hướng chung của Công ty.
- Tổ chức sản xuất nông trường kiểu mẫu triển khai hoàn tất trong 2 niên độ 2015 - 2016, 2016 - 2017, trong đó có phương án tưới 100% diện tích nông nghiệp của Nông trường và phần đầu giảm giá thành sản xuất mía phù hợp.
- Tiếp tục phát triển diện tích tưới mía cho nông dân, xây dựng phương án tưới mang tính chất quy hoạch lâu dài và tổng thể, đến 2018 đạt diện tích tối thiểu 30% tổng diện tích toàn vùng nguyên liệu Công ty quản lý.
- Tiếp tục phát triển nguyên liệu vùng gần; phát triển vùng nguyên liệu Công ty quản lý một cách toàn diện hơn nữa về mặt diện tích và năng suất chất lượng mía.

b. Công tác Dự án – sản xuất

- Vận hành ổn định công suất chế biến 5.200TMN ổn định và nâng cao chất lượng thành phẩm.
- Nâng cao hệ số an toàn thiết bị; đảm bảo hiệu suất tổng thu hồi, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong hoạt động sản xuất.
- Trọng tâm niên độ 2015 - 2016: triển khai đưa Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện công suất 400 tấn thành phẩm/ngày kịp thời vào vụ sản xuất 2015-2016, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn.

- Tiếp tục duy trì phát huy mặt tính cực đã đạt được trong công tác sản xuất của vụ 2014 - 2015.
- Hoàn thành song song hệ thống FSSC trong vụ 2015 - 2016 khi dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện công suất 400 tấn thành phẩm/ngày đi vào hoạt động.

4.2. Về hoạt động đầu tư tài chính

Nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu trở thành Công ty đầu ngành trong lĩnh vực mía đường tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, Công ty tiếp tục sở hữu cổ phần tại các Công ty mía đường.

Danh mục đầu tư tài chính (tại thời điểm 30/06/2015)

Công ty	SL đầu kỳ	Số liệu cuối kỳ (30/06/2015)		
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Giá trị đầu tư (triệu đồng)
CTCP Bò Giồng Miền Trung	736.195	736.195	62,92%	15.278
CTCP Mía đường Phan Rang	1.619.198	-	-	-
Công ty TNHH MQT Nhiệt điện Ninh Hòa	100%	100%	100%	300.000
Ninh Hoa Sugar Private Limited Company		100%	100%	14.957
CTCP Mía Đường 333	3.508.981	-	-	-
CTCP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai	8.800.000	8.800.000	22,56%	136.919
CTCP Điện Gia Lai	8.050.000	8.050.000	13,39%	84.000
CTCP Nghiên Cứu Ứng Dụng Mía Đường TTC	420.000	420.000	14,00%	4.200
CTCP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín	1.500.000	-	-	-
CTCP Đường Biên Hòa	116.648	116.648	0,2%	1.401
Tổng				556,755

4.3. Công tác Nhân sự - Đào tạo:

- Công tác Nhân sự: Niên độ 2015 - 2016: xây dựng phương án nguồn lực mang tính chất tổng quát, tuyển dụng từ nguồn khác nhau cũng như kết hợp các chương trình đào tạo nhân lực bổ sung tại chỗ đáp ứng cho kế hoạch phát triển lâu dài của Công ty đặc biệt là nông nghiệp cũng như công tác quản lý các DA; quan tâm chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực, nâng cao năng suất lao động – đây là yếu tố quyết định phần lớn giúp tăng thu nhập cho người lao động.

- Ưu tiên công tác tuyển dụng nhân sự đáp ứng cho Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện công suất 400 tấn thành phẩm/ngày đi vào sản xuất kịp thời ổn định.

4.4 Công tác khác

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản của Công ty, chú trọng việc tiết kiệm chi phí.
- Đảm bảo điều hành hoạt động của Công ty bằng kế hoạch.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.
- Tiếp tục quan tâm công tác ATLĐ, PCCC, xử lý nước thải, phát thải, khí thải liên quan đến môi trường; cần được kiểm soát chặt chẽ, quan tâm đúng mức không để xảy ra sự cố.
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện cảnh báo kịp thời rủi ro trong công tác điều hành qua việc tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế trong hoạt động của Công ty.

4.5. Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã đáp ứng được yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành nghiêm túc Điều lệ, quy chế, quy định Công ty và sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT và BKS.
- Bên cạnh những ưu điểm, kết quả tích cực, hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty vẫn còn một số mặt cần chú trọng việc tăng cường, củng cố tổ chức, cán bộ và công tác chỉ đạo điều hành, nhất là một số lĩnh vực quan trọng như nguyên liệu, công nghệ sản xuất, đầu tư phát triển.
- Căn cứ những quy chế, quy định của HĐQT đã ban hành và căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ Công ty.

4.5. Công tác sáp nhập NHS và BHS

Thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 78/NQ-ĐHĐCĐ-NHS ngày 12/06/2014 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, Công ty đã hoàn tất thủ tục để thực hiện sáp nhập vào Công ty cổ phần Đường Biên Hòa (BHS) chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa ngày 20/11/2015 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 4200636590 thay đổi lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty vận hành ổn định hoạt động và phát huy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau sáp nhập.

II. Kế hoạch niên độ 2015 - 2016 (từ ngày 01/07/2015 đến ngày 30/06/2016)

Các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Các kế hoạch, định hướng của HĐTV

Các mục tiêu cụ thể như sau:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2015 - 2016 (từ ngày 01/07/2015 đến ngày 30/06/2016)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.145.046
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	71.865

b. Công tác nông nghiệp

Mục tiêu trọng tâm công tác nguyên liệu vụ 2015 - 2016:

- Công tác phát triển diện tích đất sở hữu đạt được các mục tiêu theo định hướng chung của Công ty.
- Tổ chức sản xuất nông trường kiểu mẫu triển khai hoàn tất trong 2 niên độ 2015 - 2016, 2016 - 2017, trong đó có phương án tưới 100% diện tích nông nghiệp của Nông Trường và phấn đấu giảm giá thành sản xuất mía phù hợp.
- Tiếp tục phát triển diện tích tưới mía cho nông dân, xây dựng phương án tưới mang tính chất quy hoạch lâu dài và tổng thể, đến 2018 đạt diện tích tối thiểu 30% tổng diện tích toàn vùng nguyên liệu Công ty quản lý.
- Tiếp tục phát triển nguyên liệu vùng gần; phát triển vùng nguyên liệu Công ty quản lý một cách toàn diện hơn nữa về mặt diện tích và năng suất chất lượng mía.

c. Công tác Dự án – sản xuất

- Vận hành ổn định công suất chế biến 5.200 TMN ổn định và nâng cao chất lượng thành phẩm.
- Nâng cao hệ số an toàn thiết bị; đảm bảo hiệu suất tổng thu hồi, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong hoạt động sản xuất.
- Trọng tâm niên độ 2015 - 2016: triển khai đưa Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện công suất 400 tấn thành phẩm/ngày kịp thời vào vụ sản xuất 2015-2016, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn.
- Tiếp tục duy trì phát huy mặt tích cực đã đạt được trong công tác sản xuất của vụ 2014 - 2015.
- Hoàn thành song song hệ thống FSSC trong vụ 2015 - 2016 khi dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện công suất 400 tấn thành phẩm/ngày đi vào hoạt động.

d. Công tác Nhân sự - Đào tạo:

- Công tác Nhân sự: Niên độ 2015 - 2016: xây dựng phương án nguồn lực mang tính chất tổng quát, tuyển dụng từ nguồn khác nhau cũng như kết hợp các chương trình đào tạo nhân lực bổ sung tại chỗ đáp ứng cho kế hoạch phát triển

lâu dài của Công ty đặc biệt là nông nghiệp cũng như công tác quản lý các DA; quan tâm chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực, nâng cao năng suất lao động – đây là yếu tố quyết định phần lớn giúp tăng thu nhập cho người lao động.

- Ưu tiên công tác tuyển dụng nhân sự đáp ứng cho Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đường tinh luyện công suất 400 tấn thành phẩm/ngày đi vào sản xuất kịp thời ổn định.

e. Công tác khác

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản của Công ty, chú trọng việc tiết kiệm chi phí.
- Đảm bảo điều hành hoạt động của Công ty bằng kế hoạch.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.
- Tiếp tục quan tâm công tác ATLĐ, PCCC, xử lý nước thải, phát thải, khí thải liên quan đến môi trường; cần được kiểm soát chặt chẽ, quan tâm đúng mức không để xảy ra sự cố.
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện cảnh báo kịp thời rủi ro trong công tác điều hành qua việc tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế trong hoạt động của Công ty.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NIÊN ĐỘ 2014 – 2015 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tình hình chung

Trong thời gian qua, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động như kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng chậm lại, khu vực Eurozone đang phải đối mặt với tình trạng đình trệ tương tự như khủng hoảng tài chính, đặc biệt là Hy Lạp vỡ nợ. Các yếu tố nêu trên đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Đối với kinh tế Việt Nam, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong 9 tháng đầu năm 2015 Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6,3% và ước tính đến cuối năm tốc độ tăng trưởng khoảng 6,5% so với cùng kỳ - đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua. Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh ở nhiều doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Hạn hán kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp ở khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ. Thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản đều gặp khó khăn, trong khi đó chi phí đầu vào tăng cao như giá điện và giá xăng dầu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Lĩnh vực hàng tiêu dùng tăng trưởng chậm, các doanh nghiệp lớn của ngành đều chịu sức ép phải giảm giá thành để cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu.

Dịch vụ vận chuyển bị chi phối bởi giá xăng và chính sách quản lý về tải trọng gây nhiều khó khăn cho ngành.

2. Ngành đường

Hiệp hội đường thế giới (ISO) vừa nâng mức dự báo thiếu hụt sản lượng đường vụ 2015-2016 và mức thiếu hụt còn lớn hơn vào vụ 2016-2017. Tổ chức này dự báo nâng mức dự báo sản lượng thiếu hụt toàn thế giới vụ 2015-2016 từ mức 1,04 triệu tấn lên 3,53 triệu tấn.

Sau 5 năm thặng dư, dự báo vụ 2015-2016 thế giới bắt đầu bước vào chu kỳ thiếu hụt. Hiện tượng El Nino cũng góp phần không nhỏ làm giảm sản lượng đường sản xuất dự kiến trong năm 2016, ảnh hưởng đến các quốc gia xuất khẩu chính như Úc, Thái Lan, Ấn Độ và Brazil.

Theo số liệu của Hiệp hội Mía Đường, đến ngày 12/6/2015, trong tổng số 1,59 triệu tấn đường sản xuất niên vụ 2014/2015, lượng đường vẫn còn tồn kho tại các nhà máy đường

là 424 ngàn tấn giảm 30% so với vụ trước, chủ yếu do đường RS giảm. Giá đường thấp khiến cho tình trạng nông dân chuyển đổi cây trồng diễn ra mạnh tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Đông Nam Bộ. Dự báo sản lượng đường sản xuất vụ 15/16 chỉ đạt 1,36 triệu tấn, giảm 230.000 tấn so với vụ trước do diện tích mía sụt giảm tại khu vực ĐBSCL, Đông Nam bộ và thời tiết khô hạn tại các khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Từ tháng 6/2015 đến tháng 8/2015, giá đường thế giới liên tục giảm mạnh và giữ ở mức thấp cho đến nay, việc này có thể tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu tiêu dùng mà không dùng đường trong nước.

Hiện tại chưa có thống kê đầy đủ diện tích vụ 2015-2016, tuy nhiên khu vực ĐBSCL đã bước vào vụ mới và tổng diện tích theo thống kê chỉ đạt 41.880 ha, giảm 6.000 ha so với vụ trước, theo thông tin của thương lái Miền Tây sản lượng mía vụ năm nay có thể giảm 20% so với năm trước, cộng với tác động của El Nino đến Việt Nam có khả năng sản lượng đường sản xuất trong nước suy giảm trong khi nhu cầu thị trường tiêu thụ tăng trưởng khá ổn định dẫn đến giá bán đường tương đối khả quan cho vụ mới 2015-2016, hứa hẹn 1 năm tăng trưởng của các DN ngành đường.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2014 -2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ)

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2013-2014	Niên độ 2014 - 2015			% cùng kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện	% KH	
1	Sản xuất đường	Tấn	182.927	180.476	181.156	100%	99%
2	Tiêu thụ đường	Tấn	172.027	193.000	214.010	111%	124%
3	Doanh thu thuần	Tr.đ	2.961.808	2.840.214	2.980.769	105%	101%
4	LN trước thuế	Tr.đ	100.662	93.086	125.485	135%	125%
5	LN sau thuế	Tr.đ	78.103	72.067	97.940	136%	125%

(*) Ghi chú:

- Số liệu thực hiện 2013-2014 là số liệu từ ngày 01/07/2013 đến 30/06/2014;
- Số liệu thực hiện 2014 - 2015 là số liệu từ ngày 01/07/2014 đến 30/06/2015.

Trong niên độ 2014 -2015, về cơ bản Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

- Tổng sản lượng đường sản xuất đạt 181.156 tấn, đạt 100% kế hoạch niên độ. Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 214.010 tấn đường, đạt 111% kế hoạch niên độ.
- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch, cụ thể doanh thu thuần đạt 2.981 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 125 tỷ đồng và 97,94 tỷ đồng, lần lượt vượt 35% và 36% kế hoạch cho thấy tình hình kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014 - 2015 đã có những chuyển biến tích cực.

- Giá bán đường thực hiện trong niên độ 14/15 bám sát so với kế hoạch, giá bán bình quân đường bao nội địa cao hơn 1% so với kế hoạch, giá bán bình quân đường bao xuất khẩu cao hơn 2% so với kế hoạch, giá bán đường túi bình quân tương đương với kế hoạch.
- Các khoản chi phí được quan tâm kiểm soát chặt chẽ, đã góp phần đem lại hiệu quả tổng thể cho toàn công ty. Chi phí tài chính và chi phí bán hàng thực hiện lần lượt bằng 81% và 70% kế hoạch đặt ra. Giá thành thực hiện tại 2 nhà máy và chi phí chế luyện tại Phân xưởng đường luyện công ty đều thấp hơn so với cùng kỳ và kế hoạch đặt ra.
- Tổng tài sản của Công ty ước tính đến 30/06/2015 đạt 2.437 tỷ đồng, tăng 4,6% so với số đầu niên độ. Niên độ 14/15 các chỉ tiêu sinh lời thể hiện tích cực hơn so với cùng kỳ, tỷ suất lãi gộp đạt 11,5% cao hơn mức 10,3% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế/doanh thu đạt 4,2%, cao hơn mức 3,4% cùng kỳ. Đặc biệt chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 10,7% cao hơn mức 9,1% cùng kỳ. Tính thanh khoản được đảm bảo với tỷ số thanh toán hiện hành của Công ty luôn duy trì trên 1,1 lần. Bên cạnh đó mối quan hệ với các tổ chức tín dụng luôn được duy trì tốt, các gói vay trung dài hạn luôn có mức lãi suất rất cạnh tranh so với thị trường. Niên độ 14/15, mức lãi suất ngắn hạn bình quân của BHS dao động từ 5,2-6,0% là mức khá tốt so với mặt bằng chung của thị trường.

Tóm lại, trong niên độ 2014 – 2015 dù tình hình kinh tế nhìn chung đã có những chuyển biến tích cực tuy nhiên ngành đường vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn và vẫn đang trong chu kỳ giảm giá và cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu chính trong niên độ 2014-2015, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt 35% so với kế hoạch, thị phần giữ được mức ổn định, đây là kết quả rất đáng phấn khởi trong bối cảnh ngành đường VN vẫn còn nhiều khó khăn. Điều này chứng tỏ, định hướng tập trung vào việc củng cố nội lực nhằm nâng cao sức cạnh tranh và khả năng ứng phó của BHS trong tình hình diễn biến của thị trường đang ngày càng phức tạp là một bước đi hết sức đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty.

2. Tóm tắt một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2014 - 2015

- Bảng cân đối kế toán:

CHỈ TIÊU	ĐVT	30/06/2015	30/06/2014
TÀI SẢN	Tr.Đồng	2.429.595	2.324.630
Tài sản ngắn hạn	Tr.Đồng	1.618.680	1.539.023
Tài sản dài hạn	Tr.Đồng	810.915	785.607
NGUỒN VỐN	Tr.Đồng	2.429.595	2.324.630
Nợ phải trả	Tr.Đồng	1.515.903	1.470.458
Vốn chủ sở hữu	Tr.Đồng	913.692	854.172

- Bảng kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Từ 01/07/2014 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
Doanh thu thuần	Tr.Đồng	2.974.812	1.258.465
Lợi nhuận gộp	Tr.Đồng	347.508	175.564
Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	126.765	58.788
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.Đồng	98.951	45.480

3. Về đầu tư tài chính:

Trong niên độ 2014 – 2015, hoạt động đầu tư của Công ty được thực hiện theo đúng định hướng chiến lược đã đặt ra, trên cơ sở thận trọng và cùng ngành. Tổng số dư đầu tư tài chính tại thời điểm 30/06/2015 đạt 84,9 tỷ đồng, tăng 5,6 tỷ đồng so với đầu năm do tăng đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Mía đường Phan Rang (PRS), cụ thể Công ty đã tiến hành đầu tư chiến lược dài hạn vào các đơn vị sau:

Khoản đầu tư	Tại 30/06/2014		Tại 30/06/2015		Tăng/giảm	
	Số lượng	Giá trị (tr.đ)	Số lượng	Giá trị (tr.đ)	Số lượng	Giá trị (tr.đ)
NHS	400.920	4.792	400.920	4.792	-	-
SEC	4.046.196	58.263	4.046.196	58.263	-	-
STE	750.000	9.000	750.000	9.000	-	-
SRDC (*)	720.000	7.200	720.000	7.200	-	-
PRS	-	-	313.852	5.649	313.852	5.649
Tổng cộng		79.255		84.904		5.649

(*) Ghi chú:

- STE là tên viết tắt của Công ty cổ phần giao dịch hàng hóa Sơn Tin.
- SRDC là tên viết tắt của Công ty cổ phần Nghiên cứu và ứng dụng Mía đường Thành Thành Công.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư niên độ 2014 - 2015:

a. Những dự án trọng tâm đã thực hiện trong niên độ 2014-2015

Trong niên độ 2014-2015, Công ty cổ phần Đường Biên Hòa đã triển khai thực hiện một số dự án trọng tâm với mục tiêu giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường:

- Tại Công ty cổ phần Đường Biên Hòa đã đầu tư xây lắp mới 01 lò hơi đốt than công suất 25 tấn/giờ. Công trình đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng cho thấy hiệu quả của việc đầu tư đúng hướng, đạt mục tiêu giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm giá thành sản xuất. Tổng mức đầu tư của dự án 37 tỷ đồng.
- Các dự án đầu tư hệ thống kho bãi tại Công ty cũng đã hoàn thành với diện tích kho chứa tăng thêm 18.000 m². Với diện tích kho chứa tăng thêm đáp ứng yêu cầu tồn trữ nguyên liệu và chứa đường thành phẩm của Công ty. Điều này giúp Công ty chủ động

trong công tác điều hành sản xuất và kinh doanh. Tổng mức đầu tư của các dự án 27,5 tỷ đồng.

- Nông trường Biên Hòa Thành Long được định hướng phát triển thành Nông trường kiểu mẫu theo mô hình cánh đồng mẫu lớn, năng suất lúa bình quân 90 tấn/ha, cơ giới hóa công tác thu hoạch. Dự án tưới lúa giai đoạn 1 tại Nông trường Thành Long được đầu tư với Công nghệ tưới hiện đại “Center Pivot” đã đi vào hoạt động tưới được 230 ha /1.000 ha hiện có của Nông trường. Kết quả đạt được bước đầu cho thấy năng suất lúa có khả năng đạt như mục tiêu. Tổng mức đầu tư của dự án 10 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư lắp đặt mới thiết bị, cải tiến công nghệ tại các nhà máy để ổn định dây chuyền sản xuất về chất lượng sản phẩm và công suất sản xuất, tạo ra nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường. Chi phí đầu tư tại các nhà máy:
 - + Nhà máy Biên Hòa – Đồng Nai : 10,7 tỷ đồng
 - + Nhà máy Trị An : 7,3 tỷ đồng
 - + Nhà máy Tây Ninh : 3,3 tỷ đồng

b. Những dự án dự kiến tiếp tục triển khai và hoàn thành trong niên độ 2015-2016

- Nhận thấy hiệu quả mang lại của việc áp dụng công nghệ tưới mới trong giai đoạn 1 tại Nông trường Thành Long, trong niên độ 2015-2016, Công ty tiếp tục triển khai giai đoạn 2 cũng bằng công nghệ Center Pivot với mục tiêu tưới tưới 310 ha. Như vậy, việc đầu tư này sẽ nâng tổng diện tích lúa được tưới theo công nghệ tiên tiến tại Nông Trường Thành Long đạt 540 ha, chiếm trên 50% diện tích hiện có của Nông trường.
- Tổng mức đầu tư của dự án là 21,6 tỷ đồng. Dự kiến đầu năm 2016 hệ thống sẽ đi vào hoạt động tưới lúa cho vụ Đông Xuân.
- Tất cả diện tích lúa còn lại của Nông trường cũng sẽ được tưới theo công nghệ “Raingun” hay “Béc phun” với tổng mức đầu tư dự kiến 15 tỷ đồng.
- Công tác phòng vệ thực phẩm tại công ty được đánh giá cao. Công ty đã và đang triển khai thực hiện dự án “Phòng vệ thực phẩm” với mục tiêu hướng đến thương hiệu “Đường Biên Hòa” luôn là một thương hiệu uy tín với các sản phẩm tốt, an toàn và chất lượng. Dự án có tổng mức đầu tư 1 tỷ đồng.

5. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính (theo Báo cáo tài chính công ty mẹ)

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (từ 01.07.13 - 30.06.14)	Năm 2014 (từ 01.01.14 - 30.06.14)	Niên độ 14-15 (từ 01.07.14 - 30.06.15)	Tăng (giảm) so với cùng kỳ
	(a)	(b)	(c)	(d) = (c) / (a)
Tổng giá trị tài sản (*)	2.330,041	2.330,041	2.437,512	4,6%
Doanh thu thuần	2.961,808	1.258,459	2.980,769	0,6%
Lợi nhuận từ HĐKD	99,435	56,462	122,136	22,8%
Lợi nhuận khác	1,227	0,756	3,349	172,9%
Lợi nhuận trước thuế	100,662	57,218	125,485	24,7%

Chỉ tiêu	Năm 2014 (từ 01.07.13 - 30.06.14)	Năm 2014 (từ 01.01.14 - 30.06.14)	Niên độ 14-15 (từ 01.07.14 - 30.06.15)	Tăng (giảm) so với cùng kỳ
Lợi nhuận sau thuế	78,104	44,318	97,940	25,4%

(*) **Ghi chú:** Đối với chỉ tiêu tổng giá trị tài sản, số liệu sử dụng là số liệu vào thời điểm cuối kỳ báo cáo.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo Báo cáo tài chính công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Niên độ 2013-2014	Niên độ 2014-2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,10	1,11
- Hệ số thanh toán nhanh	0,50	0,63
- Hệ số thanh toán bằng tiền	0,05	0,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,63	0,62
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,72	1,67
- Hệ số nợ ngắn hạn/VCSH	1,63	1,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	2,72	3,44
- Vòng quay TTS	1,27	1,25
- Vòng quay khoản phải thu khách hàng	14,46	8,99
- Vòng quay khoản phải trả	35,24	24,86
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,27	1,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/DTT	2,6%	3,3%
- Hệ số LNST/VCSH	9,1%	10,7%
- Hệ số LNST/TTS	3,4%	4,0%
- Hệ số EBIT/DTT	6,4%	6,5%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	3,4%	4,1%
5. Tốc độ tăng trưởng		
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần	2,0%	0,6%
- Tốc độ tăng trưởng LNNT	-16,8%	24,7%
- Tốc độ tăng trưởng LNST	-1,7%	25,4%

Nhận xét:

- Các chỉ số về tăng trưởng niên độ 2014-2015 khá tích cực. Mặc dù doanh thu thuần chỉ tăng 0,6% nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế tăng 25% so với cùng kỳ.
- Các chỉ số về khả năng sinh lời trong niên độ 2014–2015 có sự cải thiện rõ rệt, chỉ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu đạt 3,3% cao hơn so với mức 2,6% cùng kỳ; ROA đạt 4,0% cao hơn mức 3,4% cùng kỳ; ROE đạt 10,7% cao hơn mức 9,1% cùng kỳ.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán khá ổn định, hệ số thanh toán hiện hành tại thời điểm 30/6/2015 là 1,11, tăng nhẹ so với mức 1,10 tại thời điểm 30/6/2014.

Tóm lại, các chỉ số tài chính trong niên độ 2014 – 2015 đã có cải thiện tốt hơn so với năm 2014 cho thấy việc đầu tư cho sản xuất và tái cấu trúc Công ty đang từng bước phát huy hiệu quả

6. Các mặt còn hạn chế:

Bên cạnh các kết quả nêu trên, Ban Tổng Giám đốc cũng thẳng thắn nhìn nhận rằng hoạt động của Công ty đường Biên Hòa vẫn còn một số hạn chế:

- Giá thành sản phẩm vẫn còn cao ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của Công ty.
- Sản lượng tiêu thụ đạt kế hoạch nhưng đối với sản phẩm đường tiêu dùng trực tiếp vẫn chưa đạt do sức mua của thị trường yếu, giá đường Thái Lan liên tục giảm, đường túi cơ sở xuất hiện nhiều cạnh tranh gay gắt với sản phẩm Công ty.
- Vùng nguyên liệu của nhà máy Trị an chưa ổn định về lâu dài, chưa được phê duyệt đề án quy hoạch chính thức của UBND Tỉnh. Tỷ lệ diện tích vùng xa rất lớn, do đó Nhà máy cần sớm hoàn thiện dự án chuyển đổi mía vùng gần nhằm phát huy hiệu quả cho Công ty.
- Hệ thống cơ sở hạ tầng nhà xưởng đã hình thành lâu năm, được đầu tư nâng cấp nhiều lần nên thiếu qui hoạch một cách đồng bộ là rào cản để có thể tổ chức quản lý theo hướng chuyên nghiệp hiệu quả

7. Báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng sáp nhập với NHS

- Ngày 16/09/2015: Được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận Đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo công văn số 70/GCN-UBCK ngày 16/9/2015.
- Ngày 30/10/2015: Thực hiện hoán đổi cổ phiếu.
- Ngày 05/11/2015: BHS hoàn tất thay đổi vốn điều lệ từ 629.949.180.000VNĐ lên 1.233.439.980 VNĐ và nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 15 ngày 05/11/2015.
- Ngày 20/11/2015: Công ty CP Đường Ninh Hòa chính thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, trở thành công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa Ninh Hòa và nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 13 ngày 20/11/2015.
- Ngày 30/11/2015: Cổ phiếu NHS hủy đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo Thông báo số 2371/TB-VSD ngày 25/11/2015.
- Ngày 30/11/2015: Hoàn tất đăng ký bổ sung chứng khoán phát hành thêm theo công văn số 54/2006/GCNCP-VSD-7 của Trung tâm lưu ký chứng khoán ngày 30/11/2015

- Ngày 03/12/2015: Hoàn tất niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm theo Quyết định số 541/QĐ-SGDHCM ngày 01/12/2015 của Sở giao dịch chứng khoán vv chấp thuận thay đổi niêm yết chứng khoán.

8. Kết luận:

Mặc dù còn một số hạn chế nhất định nhưng kết quả kinh doanh của Công ty vẫn vượt kế hoạch đề ra. Để có được những kết quả như trên, Ban điều hành Công ty chân thành cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và toàn thể CBNV đã tin tưởng, đồng lòng sát cánh trong thời gian vừa qua.

III. KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015 - 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển vùng nguyên liệu: tập trung đầu tư các vùng nguyên liệu trọng yếu, trọng tâm là cơ giới hóa và đầu tư hệ thống tưới hữu hiệu nhằm tăng năng suất và chất lượng mía góp phần giảm giá thành sản xuất 1 tấn mía, tăng hiệu quả cho nông dân.
- Giảm giá thành sản phẩm: tập trung kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp; tăng chất lượng mía đầu vào và quản lý tốt quá trình sản xuất nhằm tăng thu hồi đường.
- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ và mở rộng thị phần: tăng cường công tác phân tích và dự báo thị trường, hoàn thiện và phát triển hệ thống phân phối hiện hữu.

2. Kế hoạch kinh doanh niên độ 2015-2016

Stt	Nội dung	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	215.266	215.266
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.125	3.125
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133	205

3. Kế hoạch đầu tư niên độ 2015-2016

Niên độ 2014 -2015 Công ty dự kiến sẽ đầu tư vào các dự án cải tạo và đầu tư thay thế máy móc thiết bị để nâng cao năng lực, phục vụ sản xuất. Tổng giá trị đầu tư dự kiến là 21,145 tỷ đồng. Trong đó:

- Tại Biên Hòa: đầu tư 07 dự án giá trị 10,700 tỷ đồng
- Tại Trị An: đầu tư 06 dự án giá trị 6,375 tỷ đồng
- Tại Tây Ninh: đầu tư 02 dự án giá trị 3,350 tỷ đồng

4. Các giải pháp trọng tâm

4.1 Công tác xây dựng hệ thống quản lý:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng hệ thống văn bản lập qui phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.
- Lập kế hoạch đánh giá tổng thể hệ thống văn bản hiện tại, tập trung hiệu chỉnh phân phân định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phòng ban và các văn bản cấp

qui trình để đảm bảo cơ sở phối hợp của các đơn vị/cá nhân được thông suốt, hiệu quả.

- Tập trung hoàn thiện các công tác liên quan đến sáp nhập với công ty đường NHS.

4.2 Về hoạt động kinh doanh:

- Đối với sản phẩm đường túi:
 - + Tập trung củng cố hệ thống phân phối hiện tại, đồng thời đầu tư cho việc mở rộng kênh phân phối đường túi ra miền Bắc và miền Trung.
 - + Triển khai các hoạt động Marketing để định vị lại sản phẩm, xác định các phân khúc khách hàng cho từng loại sản phẩm, đặc biệt là nhóm phân khúc giá rẻ của đường BH Daily – sản phẩm đã triển khai từ giữa năm trước và đang đẩy mạnh tiêu thụ tại các tỉnh.
 - + Phát triển thêm nhiều sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.
 - + Hoàn tất phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để đưa vào sử dụng nhằm quản lý tốt hơn cho các hoạt động kinh doanh.
- Đối với sản phẩm đường bao:
 - + Tổ chức phân nhóm khách hàng để xây dựng chính sách bán hàng phù hợp cho từng nhóm khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng chiến lược.
 - + Tập trung phát triển kênh khách hàng vừa và nhỏ (< 1.000 tấn), tổ chức phân phối đường bao thông qua kênh GT – Brandshop.
- Công tác kho vận:
 - + Tổ chức lại hệ thống kho vận theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với qui mô hiện tại và đáp ứng được nhu cầu mở rộng trong tương lai.
 - + Nâng cấp, quy hoạch hệ thống cung đường phù hợp với hệ thống phân phối nhằm tối ưu hóa chi phí.

4.3 Công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu:

- Mở rộng vùng nguyên liệu bằng việc xây dựng và triển khai mô hình xen với các loại cây trồng khác (cao su,...)
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai và nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn.
- Tiếp tục hoàn thiện qui trình quản lý, tổ chức quản lý các diện tích đầu tư ngoài dân hiện có tại hai nhà máy. Xây dựng chính sách phù hợp để giữ được diện tích hiện tại, kiểm soát được thu hồi vốn đầu tư.
- Khoanh vùng các khu vực ưu tiên tổ chức tưới, cơ giới hóa các khu vực có đủ điều kiện để làm nền tảng tiền đề thuyết phục nông dân phối hợp cùng Công ty đầu tư hệ thống tưới.
- Tổ chức đội dịch vụ cơ giới, dịch vụ - thu hoạch vận chuyển để cơ giới hóa từ khâu trồng, chăm sóc và thu hoạch nhằm mục đích tiết giảm chi phí cho người trồng mía.

4.4 Tập trung ổn định chất lượng sản phẩm:

- Kiểm soát vận hành tốt để hạn chế sản phẩm không phù hợp.
- Đầu tư bổ sung dần các thiết bị theo kế hoạch để đồng bộ dây chuyền sản xuất đảm bảo được độ ổn định của chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát nghiêm ngặt việc bảo quản, lưu kho sản phẩm, không để phát sinh sản phẩm không phù hợp do quá trình lưu kho.

4.5 Tập trung kiểm soát chi phí, giảm giá thành sản phẩm:

- Thường xuyên đánh giá, rà soát chi phí sản xuất nhằm kiểm soát giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức ghi nhận/đánh giá chi phí theo từng đơn vị/phòng ban trong toàn Công ty để kiểm soát chi phí và kịp thời điều chỉnh.

4.6 Công tác nhân sự - đào tạo:

- Xây dựng bộ tiêu chí năng lực cho nhân sự – trước mắt là xây dựng cho nhóm cán bộ quản lý và các nhân sự kỹ thuật ở những vị trí chủ chốt, từng bước sẽ xây dựng cho tất cả các vị trí. Bộ tiêu chí này sẽ là cơ sở để rà soát, đánh giá, đào tạo, tuyển dụng nhân sự trong tương lai.
- Tổ chức các khóa đào tạo cho quản lý cấp trung, đào tạo cho lực lượng cán bộ nông vụ, qui hoạch và đào tạo nhân sự kế thừa.
- Rà soát lại chính sách tiền lương, đặc biệt là tiền lương của nhóm lao động trực tiếp.

5. Kết luận

Mặc dù niên độ 2014-2015 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, nhất là đối với ngành mía đường, nhưng toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần Đường Biên Hòa đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao phó.

Ban lãnh đạo chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, chủ trương định hướng của HĐQT, đồng thời nhanh chóng khắc phục những hạn chế đang ảnh hưởng đến hiệu quả chung để Công ty có những thành quả tốt đẹp và khởi sắc hơn trong năm tài chính 2015-2016.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(*ã ký*)

TRẦN QUẾ TRANG

Ninh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NIÊN ĐỘ 2014 - 2015 VÀ KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015 - 2016**

**PHẦN A: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2014-2015
(từ ngày 01/07/2014 ĐẾN 30/06/2015)**

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình chung

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong 9 tháng đầu năm 2015 Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6,3% và ước tính đến cuối năm tốc độ tăng trưởng khoảng 6,5% so với cùng kỳ - đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua. Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh ở nhiều doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Hạn hán kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp ở khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ. Thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản đều gặp khó khăn, trong khi đó chi phí đầu vào tăng cao như giá điện và giá xăng dầu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Lĩnh vực hàng tiêu dùng tăng trưởng chậm, các doanh nghiệp lớn của ngành đều chịu sức ép phải giảm giá thành để cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu.

Dịch vụ vận chuyển bị chi phối bởi giá xăng và chính sách quản lý về tải trọng gây nhiều khó khăn cho ngành.

2. Ngành đường

Theo số liệu của Hiệp hội Mía Đường, đến ngày 12/6/2015, trong tổng số 1,59 triệu tấn đường sản xuất niên vụ 2014/2015, lượng đường vẫn còn tồn kho tại các nhà máy đường là 424 ngàn tấn giảm 30% so với vụ trước, chủ yếu do đường RS giảm. Giá đường thấp khiến cho tình trạng nông dân chuyển đổi cây trồng diễn ra mạnh tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Đông Nam Bộ.

Trong nước, dự báo sản lượng đường sản xuất vụ 15/16 có khả năng thấp hơn vụ 14/15 khoảng 230.000 tấn, giảm từ 1,59 triệu tấn còn 1,36 triệu tấn, do diện tích mía sụt giảm tại khu vực ĐBSCL, Đông Nam bộ và thời tiết khô hạn tại các khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Hiện tại chưa có thống kê đầy đủ diện tích vụ 2015-2016, tuy nhiên khu vực ĐBSCL đã bước vào vụ mới và tổng diện tích theo thống kê chỉ đạt 41.880 ha, giảm 6.000 ha so với vụ trước, theo thông tin của thương lái Miền Tây sản lượng mía vụ năm nay có thể giảm 20% so với năm trước.

Cộng với tác động của El Nino đến Việt Nam có khả năng sản lượng đường sản xuất trong nước suy giảm trong khi nhu cầu thị trường tiêu thụ tăng trưởng khá ổn định dẫn đến giá bán đường tương đối khả quan cho vụ mới 2015-2016, hứa hẹn 1 năm tăng trưởng của các DN ngành đường.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2014-2015

1. Kết quả sản xuất – kinh doanh Công ty mẹ

Stt	Kết quả HĐKD	ĐVT	Thực hiện năm 2014 (*)	Thực hiện niên độ 2014-2015			% cùng kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện	So KH	
1	Sản xuất đường	Tấn	72.115	67.600	66.475	98%	92%
2	Tiêu thụ đường	Tấn	39.596	70.123	72.452	103%	183%
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	635.083	1.048.077	1.017.295	97%	160%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	71.268	46.000	80.128	174%	112%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	55.452	35.880	83.541	233%	151%

(*) Ghi chú:

- Số liệu thực hiện năm 2014 là 6 tháng từ ngày 01/01/2014 đến 30/6/2014;
- Số liệu thực hiện niên độ 2014-2015 là 12 tháng từ ngày 01/7/2014 đến 30/6/2015

Trong niên độ 2014-2015, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cụ thể như sau:

- Sản lượng đường sản xuất niên độ 2014 - 2015 đạt 66.475 tấn đạt 98% so kế hoạch năm.
- Sản lượng đường tiêu thụ niên độ 2014 – 2015 đạt 72.452 tấn đạt 103% kế hoạch năm;
- Doanh thu thuần niên độ 2014 -2015 đạt 1.017,3 tỷ đồng đạt 97% so kế hoạch năm.
- Kết quả kinh doanh: niên độ 2014-2015 lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 80,128 tỷ đồng vượt 74% so kế hoạch.

2. Kết quả sản xuất – kinh doanh hợp nhất

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2013 đến 31/12/2013	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/07/2014 đến 30/06/2015
Tổng giá trị tài sản	1.861,71	2.194,93	2.005,70
Doanh thu thuần	1.015,03	906,52	1.310,24
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	87,39	130,52	(1,803)
Lợi nhuận từ các công ty liên kết	18,32	22,16	10,173
Lợi nhuận khác	9,35	0,62	3,764
Lợi nhuận trước thuế	115,06	153,30	12,133
Lợi nhuận sau thuế	91,42	125,19	16,403

Lợi nhuận sau thuế niên độ 2014-2015 thấp do trong niên độ Công ty tất toán các khoản đầu tư tài chính dài hạn nên phát sinh lỗ hợp nhất từ việc thanh lý này.

3. Công tác xây dựng cơ bản

Stt	Dự án/Hạng mục đầu tư	Đvt	KH niên độ 2014-2015	TH niên độ 2014-2015	Ghi chú
1	Dự án nâng công suất lên 6.000 TMN – một phần của Giai đoạn 2 (6000TMN)	Tỷ đ	34,12	33,95	Quyết toán dự án
2	Các hạng mục Mua sắm thiết bị	Tỷ đ	1,71	3,41	Thanh lý và

Stt	Dự án/Hạng mục đầu tư	Đvt	KH niên độ 2014-2015	TH niên độ 2014-2015	Ghi chú
	TSCĐ mới phục vụ sản xuất				trang bị xe đò đón, thiết bị nông nghiệp
3	Đầu tư máy đóng túi đường 1kg	Tỷ đ	4,78		Chưa hoàn tất

4. Những thành tựu được xã hội ghi nhận

Năm	STT	Giải thưởng	Tên đơn vị trao giải thưởng	Ngày
2014	1	Tặng cúp dành cho doanh nghiệp nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế 2014	Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa	
	2	Tặng chứng nhận doanh nghiệp đạt 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam	Báo Nhịp cầu đầu tư	
	3	Tặng giấy khen đơn vị giỏi năm 2014	Tập đoàn Thành Thành Công	
	4	Tặng giấy khen công đoàn cơ sở đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn năm 2014	BCH Liên đoàn lao động thị xã Ninh hòa	
	5	Top 50 BCTN tốt nhất	Báo đầu tư và Sở GDCK TP HCM	
	6	50 công ty niêm yết tốt nhất	Tạp chí Forbes	
2015	1	“Thương hiệu nổi tiếng trong hội nhập kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương”	Cục xúc tiến thương mại, Thời báo kinh tế Châu Á...	11/05/2015
	2	Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam 2014	Bộ Y tế	23/04/2015
	3	Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam	Báo Nhịp cầu đầu tư	21/6/2015
	4	Top 100 sản phẩm, dịch vụ nổi tiếng Việt Nam 2015	Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam	25/7/2015

Năm	STT	Giải thưởng	Tên đơn vị trao giải thưởng	Ngày
	5	Tặng giấy khen đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2014	Bộ trưởng bộ Tài chính	Quyết định số 890/QĐ-BTC ngày 15/05/2015
	6	Doanh nghiệp có đóng góp xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới 2010-2015	Trung ương thuộc Bộ NN và PTNN	25/7/2015
	7	Top 100 Doanh nghiệp nhận Giải thưởng Sao vàng đất việt 2015	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	Năm 2015

5. Kết quả thực hiện các mặt công tác niên độ 2014 - 2015

4.1. Công tác nguyên liệu:

Công ty đã hoàn tất công tác thu mua mía nguyên liệu vụ 2014-15 với tổng sản lượng đạt 634.393 tấn mía đạt 98% so với kế hoạch (650.000 tấn). Tổng giá trị thu nợ đầu tư cho vụ 2014-15 đạt 177,38 tỷ đồng, đạt 99,14% giá trị phải thu (178,91 tỷ đồng).

4.2. Công tác kỹ thuật – sản xuất

4.2.1. Tình hình sản xuất: Trong vụ 2014-15 Nhà máy đường vận hành tốt dây chuyền sản xuất đạt công suất ép bình quân 4.915 TMN, tổng sản lượng ép vụ 2014-2015 đạt 634.393 tấn mía.

4.2.2. Đầu tư dự án:

- **Dự án 400 tấn RE:** Hoàn tất thiết kế các hạng mục, hoàn tất 60% dự toán chi tiết các hạng mục, đang triển khai thực hiện thi công các hạng mục của dự án.
- **Dự án XD hệ thống xử lý nước thải 2200m³/ngày:** Đang thi công xây dựng, bao gồm gói thiết bị và gói xây dựng.
- **Qui hoạch tổng thể công ty:** Hoàn tất quy hoạch tổng thể và trình HĐĐH phê duyệt phương án quy hoạch; đang triển khai lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở, lập hồ sơ xin phê duyệt Nhiệm vụ qui hoạch.

4.3. Công tác Kho vận - kinh doanh

Công tác tiêu thụ niên độ 2014-2015 đạt Kế hoạch tiêu thụ sản lượng 70.583 tấn hoàn tất 101% so kế hoạch (70.122 tấn).

4.4. Công tác tài chính

4.4.1. Tình hình vay nợ: Nợ vay trong kỳ tăng theo nhu cầu sản xuất vụ mía 2014-2015

Dư nợ vay ngắn hạn đến 30/6/2015 là 887 tỷ đồng, lãi suất bình quân là 5,7%/ năm.

Dư nợ vay dài hạn đến 30/6/2015 là 87 tỷ đồng, lãi suất bình quân là 9,0%/năm.

4.4.2. Công tác đầu tư tài chính:

Cổ tức:

- Cổ phiếu của Công ty CP Mía đường nhiệt điện Gia Lai (SEC): nhận cổ tức bằng tiền mặt năm 2013 là 5% tương đương 4,4 tỷ đồng.
- Cổ phiếu của Công ty CP Đường Biên Hòa (BHS): nhận cổ tức bằng tiền mặt 10% tương đương 116,65 triệu đồng.

- Cổ phiếu của Công ty CP Mía đường Phan Rang: nhận cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:0,436 tương đương 1.195.986 CP.

Giao dịch mua bán cổ phiếu:

- Bán 2.939.704 CP của Công ty CP Mía đường Phan Rang
- Bán 3.508.981 CP của Công ty CP Mía đường 333
- Bán 1.500.000 CP của Sàn giao dịch hàng hóa Sài Gòn Thương Tín

Bảng 5: Giá trị đầu tư vào các Công ty con và công ty liên kết tại thời điểm 30/06/2015

Công ty	30/06/2015		
	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Giá trị đầu tư (tr.đ)
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa		100%	92.000
Công ty CP Bò Giồng Miền Trung	736.195	62,92%	15.278
Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai (SEC)	8.400.000	22,56%	84.000
Ninh Hoa Sugar Privated Limited		100%	14.700

4.4.3. Tình hình tài sản

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	30/6/2015		30/6/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	979,72	51,53%	1.179,35	61,38%
Tài sản dài hạn	921,72	48,47%	742	38,62%
Tổng tài sản	1.901,44	100,00%	1.921,35	100,00%

Tổng tài sản công ty tại thời điểm 30/6/2015 giảm 20 tỷ đồng so thời điểm 30/6/2014. Tuy nhiên cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch rõ rệt, tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm 9,85% so với 30/6/2014 tương ứng là 199,63 tỷ đồng trong khi đó tài sản dài hạn tăng 9,85% tương ứng là 179,72 tỷ đồng.

4.4.4 Tình hình nợ phải trả

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	30/6/2015		30/6/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	887,93	46,67%	915,28	47,64%
Nợ dài hạn	87,10	4,58%	152,63	7,94%
Nợ phải trả	975,03	51,25%	1.067,91	55,58%

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 30/6/2015 giảm 92,88 tỷ đồng so với 30/6/2014. Trong đó cơ cấu nợ trên tổng nguồn vốn cụ thể như sau: tỷ trọng nợ phải trả ngắn hạn 46,7% trong khi nợ dài hạn 4,58%.

4.4.5. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	BÁO CÁO RIÊNG		BÁO CÁO HỢP NHẤT	
	30/6/2014	30/6/2015	30/6/2014	30/6/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,29	1,10	1,11	1,20
- Hệ số thanh toán nhanh	0,91	0,73	0,76	0,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,51	0,54	0,51
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,25	1,05	1,24	1,06
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	1,5	3,14	2,02	3,68
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,33	0,53	0,41	0,65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	8,73%	8,27%	13,81%	1%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	6,50%	9,07%	13,05%	2%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS	2,89%	4,42%	5,70%	0,85%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	11,12%	4,04%	14,40%	-0,09%

5. Công tác nhân sự:

5.1. Công tác nhân sự: Tổng lao động đầu niên độ 2014-2015 khoảng 441 người trong đó lao động thời vụ, vụ việc là 42 người. Trong năm đã tuyển dụng 63 người, so với kế hoạch niên độ 2014-2015 đạt 86,11%.

5.2. Tình hình tuyển dụng đào tạo: Tổng số khóa đào tạo niên độ 2014-2015 đã thực hiện là 43 khóa (bao gồm 24 khóa đào tạo theo kế hoạch, 19 khóa đào tạo bổ sung) cho 942 lượt người tham dự.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ 2014-2015 tuy gặp nhiều khó khăn do thời tiết nắng hạn kéo dài, sản lượng mía ép không đạt kế hoạch nhưng kết quả kinh doanh niên độ 2014-2015 tương đối tốt với lợi nhuận trước thuế đạt 80,13 tỷ đồng vượt 74% so với kế hoạch (34,13 tỷ đồng) do ĐHĐCĐ giao phó.

PHẦN B: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2015-2016
(TỪ 01/07/2015 ĐẾN 30/06/2016)

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.145.046
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	71.865

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Stt	Dự án/Hạng mục đầu tư	Đvt	KH niên độ 2015-2016
1	Dự án 400 tấn RE/ngày	Tỷ đ	225,4
2	Các hạng mục Mua sắm thiết bị TSCĐ mới phục vụ sản xuất	Tỷ đ	8,81

III. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác đầu tư – thu mua mía nguyên liệu

Công tác đầu tư vụ 15/16:

- Đẩy mạnh công tác đầu tư thủy lợi phục vụ tưới mía;
- Linh hoạt điều chỉnh CS đầu tư kịp thời phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo mía sinh trưởng và phát triển;
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát đầu tư=> đảm bảo thu hồi nợ.

Công tác thu mua mía nguyên liệu: KH 650.000 tấn; trong đó sản lượng mía đầu tư 490.000 tấn và mía bao tiêu là 160.000 tấn.

- Xây dựng chính sách khuyến khích mua mía bao tiêu cạnh tranh & linh hoạt;
- Tiến hành ký HĐMB bao tiêu trước 15/8/2015.

Thu nợ vụ 14/15: Thành lập tổ kiểm tra công tác thu hồi nợ để đánh giá, đề xuất biện pháp thu hồi nợ quá hạn và xử lý trách nhiệm trong công tác thu hồi nợ.

Công tác quản lý nhân sự: Sàng lọc, bố trí, luân chuyển vị trí nhân viên các trạm phù hợp theo năng lực và công việc; tăng cường kiểm soát tính tuân thủ;

2. Công tác sản xuất – kỹ thuật

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án đầu tư dây chuyền SX đường RE 400 tấn/ngày, đưa vào hoạt động vụ SX 15/16 với chất lượng RE cao cấp, tương đương với nhãn hiệu đường tinh luyện PURE của BHS.
- Thực hiện tốt công tác sửa chữa lớn năm 2015 đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, tự động hóa một số khâu trên dây chuyền sản xuất, hoàn thiện phần mềm quản lý sản xuất smartlab.
- Đào tạo, huấn luyện nhân viên nâng cao ý thức vận hành thiết bị đảm bảo giảm tối đa tổn thất do vận hành, đảm bảo tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp thiết bị lò hơi 170THG hoàn tất nghiệm thu công suất lò hơi.
- 3. Công tác tài chính:** Theo dõi nắm bắt tình hình biến động lãi suất, tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn trên thị trường, có kế hoạch sử dụng vốn vay hiệu quả. Tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước cho sản xuất nông nghiệp.
- 4. Công tác đầu tư dự án**
 - Dự án 400 tấn RE: hoàn tất thi công lắp đặt các hạng mục dự án đưa vào vận hành trong vụ 2015-2016.
 - Dự án XD hệ thống xử lý nước thải 2200m³/ngày: hoàn tất thi công đưa vào vận hành trong vụ 2015-2016.
 - Dự án Quy hoạch mặt bằng tổng thể công ty:
- 5. Các công tác trọng tâm khác**
 - Triển khai xây dựng hệ thống đánh giá công việc gắn liền KPIs áp dụng chung cho ngành đường.
 - Hoàn tất sớm tuyển dụng nhân sự cấp trung, kỹ sư trình độ cao, cấp trưởng phó đơn vị theo nhu cầu.
 - Hoàn tất đạt chuẩn 5S trong niên độ 15/16.
 - Triển khai FSSC 2200 áp dụng trong vụ sản xuất 15/16.
 - Triển khai chương trình phòng vệ thực phẩm: hoàn tất hạ tầng nhà xưởng của các khu vực sản xuất và kết hợp với yêu cầu về ATVSTP đảm bảo an ninh thực phẩm của FSSC và ban hành các quy trình, hướng dẫn thực hiện các công tác liên quan đến an ninh, phòng vệ thực phẩm.

IV. KẾT LUẬN

Niên độ 2015-2016 (từ 01/07/2015 đến 30/06/2016) dự báo sẽ tiếp tục khó khăn do thời tiết nắng hạn kéo dài thời điểm chính vụ sản xuất mía, dự báo SL mía giảm so với vụ 2014-2015. Ngoài ra trong niên độ tài chính 2015-2016, Công ty triển khai thực hiện tiếp tục Dự án quy hoạch tổng thể mặt bằng Công ty. Công ty mong muốn tiếp tục được sự hỗ trợ từ các Cổ đông của Công ty, sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT để vượt qua khó khăn, gặt hái kết quả cao hơn so với kế hoạch đề ra.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(*ã ký*)

TRÀM KIM DŨNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014 – 2015 VÀ KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015 -2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện quyền và nhiệm vụ quy định tại điều 37 Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát (BKS) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động niên độ 2014 – 2015 (từ 01/07/2014 đến 30/6/2015) và kế hoạch niên độ 2015 - 2016, như sau:

I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Kết quả hoạt động niên độ 2014 – 2015

BKS đã tổ chức 04 cuộc họp để kiểm tra tình hình kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm. Đồng thời, BKS đã đưa ra ý kiến đánh giá và kiến nghị, như sau:

- Kỳ họp quý 1 (ngày 09/9/2014) kiến nghị: (i) Ban điều hành (BDH) tổ chức triển khai trừ sâu hại tại vùng nguyên liệu mía Nhà máy Tây Ninh; (ii) Sớm triển khai Đề án chuyển đổi cây trồng khác sang trồng mía tại Nhà máy Trị An; (iii) Phối hợp với BKS trong công tác xây dựng văn bản lập quy theo chương trình Tái cấu trúc công ty giai đoạn 2.
- Kỳ họp quý 2 (ngày 23/01/2015) kiến nghị: (i) Rà soát sửa đổi Điều lệ đối với Công ty TNHH Hải Vy và Biên Hòa Thành Long do quy định không còn phù hợp về niên độ kế toán và cơ cấu tổ chức so với luật hiện hành và Điều lệ Công ty mẹ. (ii) Rà soát bổ sung hồ sơ pháp lý của đất trồng mía, quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất của NT Thành Long, BH – TN và BH – TA. (iii) Kiện toàn bộ máy tổ chức; rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy trình liên quan đến hoạt động nhân sự toàn công ty.
- Kỳ họp quý 3 (ngày 15/4/2015) kiến nghị: (i) Sửa đổi, bổ sung chính sách đầu tư cho từng vùng nguyên liệu nhằm hạn chế rủi ro do phát sinh nợ xấu. (ii) Tăng cường công tác kiểm soát khâu trồng, chăm sóc, đánh giá tình hình sinh trưởng, ước năng suất và nghiệm thu giải ngân đầu tư.
- Kỳ họp quý 4 (ngày 15/8/2015) kiến nghị: (i) Đối với NT Thành Long cần cải tiến: công tác xây dựng KH, hiệu chỉnh Quy trình Kỹ thuật trồng và chăm sóc, chỉnh sửa định mức KTKT thiết bị NN thực hiện cơ giới hóa, thiết lập bộ quy chuẩn các công đoạn: trồng, làm cỏ, phun thuốc, bón phân, thu hoạch mía do lao động thuê ngoài thực hiện. (ii) Tăng cường kiểm soát

quản lý chặt chẽ từ khâu xây dựng KH, triển khai và thực hiện theo lộ trình trong công tác mở rộng kênh phân phối đường túi ra miền Bắc và miền Trung.

2. Thù lao của BKS

Niên độ 2014 - 2015, các thành viên BKS đã nhận thù lao theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

STT	Họ và tên	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng số thù lao năm (bao gồm thuế)
1	Phạm Trung Kiên –TBKS (tháng 11/2014 đến tháng 6/2015)	6.250.000	50.000.000
2	Lê Văn Hòa – TV	6.250.000	75.000.000
3	Nguyễn Thùy Vân – TV (từ tháng 7/2014 đến tháng 10/2014)	6.250.000	25.000.000
4	Lê Nho Định (từ tháng 7/2014 đến tháng 4/2015)	6.250.000	63.700.000
5	Lê Quốc Phong (từ 26/6/2015)		1.000.000
Tổng cộng			214.700.000

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Công ty đã hoàn tất việc phân phối lợi nhuận sau thuế niên độ 2014; hoàn thiện việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2014 - 2015 với Công ty TNHH KPMG Việt Nam và ký kết hợp đồng, giao dịch của công ty với các công ty có liên quan theo đúng Nghị quyết đề ra. Đến nay, công ty đã thực hiện hoàn tất Hợp đồng sáp nhập với Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- BKS thống nhất nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2014 - 2015 và kế hoạch niên độ 2015 - 2016 do Ban Điều hành trình bày. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng đường tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua, lần lượt là: 111%; 105% và 135% so với kế hoạch đề ra.
- Thông qua kết quả thẩm định, BKS thống nhất số liệu phản ánh tình hình tài chính của công ty trong Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty, đã được kiểm toán bởi công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- **Cơ cấu và sự biến động của tài sản (ĐVT: 1.000 đ)**

Chỉ tiêu	30/6/2014		30/6/2015		Cuối kỳ so với đầu kỳ		
	Tiền	Tỷ trọng	Tiền	Tỷ trọng	Tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
A. Tài sản ngắn hạn	1.539.023	66,2%	1.618.680	66,6%	79.657	105,2%	0,4%
B. Tài sản dài hạn	785.606	33,8%	810.915	33,4%	25.309	103,2%	-0,4%
C. Lợi thế thương mại	12.542	0,5%	10.361	0,4%	(2.181)	82,6%	-0,1%
Tổng cộng tài sản	2.324.629	100,0%	2.429.595	100,0%	104.966	104,5%	0,0%

Về cấu trúc tài chính của công ty, tổng tài sản cuối niên độ đạt 2.429 tỷ đồng, tăng 4,5% so với đầu niên độ, tương ứng tăng 105 tỷ đồng do Tài sản ngắn hạn tăng 79,7 tỷ đồng và Tài sản dài hạn tăng 25,3 tỷ đồng.

- **Cơ cấu và sự biến động của nguồn vốn (ĐVT: 1.000đ)**

Chỉ tiêu	30/6/2014		30/6/2015		Cuối kỳ so với đầu kỳ		
	Tiền	Tỷ trọng	Tiền	Tỷ trọng	Tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
A. Nợ phải trả	1.470.457	63,3%	1.515.904	62,4%	45.447	103,1%	-0,9%
I. Nợ ngắn hạn	1.395.051	60,0%	1.448.330	59,6%	53.279	103,8%	-0,4%
II. Nợ dài hạn	75.406	3,2%	67.574	2,8%	(7.832)	89,6%	-0,5%
B. Vốn chủ sở hữu	854.172	36,7%	913.691	37,6%	59.519	107,0%	0,9%
I. Vốn chủ sở hữu	854.172	36,7%	913.691	37,6%	59.519	107,0%	0,9%
Tổng cộng nguồn vốn	2.324.629	100,0%	2.429.595	100,0%	104.966	104,5%	0,0%

Tổng nguồn vốn tại 30/6/2015 đạt 2.429,6 tỷ, tăng 105 tỷ (4,5%) so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó nợ phải trả tăng 45,4 tỷ và vốn chủ sở hữu tăng 59,5 tỷ. Cụ thể:

- Nợ phải trả có biến động tăng so với cùng kỳ là 45,4 tỷ đạt mức 1.516 tỷ. Việc biến động này chủ yếu:
 - Vay ngắn hạn giảm 67 tỷ so với cùng kỳ.
 - Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước tăng 12,7 tỷ.
 - Chi phí phải trả tăng 78,3 tỷ là do Công ty thực hiện trích trước chi phí nhập đường

(61,85 tỷ) và trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang (9,7 tỷ).

- Nợ dài hạn tại ngày 30/6/2015 còn 67,5 tỷ, giảm 7,8 tỷ so với cùng kỳ do chi trả theo hợp đồng và chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả.
 - Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tăng 19,7 tỷ, nguyên nhân do kết quả kinh doanh của Công ty trong niên độ 2014 – 2015 đạt 105%.
4. Trong quá trình hoạt động, BKS và Phòng Kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra việc xây dựng và vận hành Hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty:
- Kết quả kiểm tra và phúc tra: 110 cuộc tăng gấp 2 lần so kế hoạch; kiểm soát tính tuân thủ chuẩn mực kế toán: 04 báo cáo. Kiểm tra thường xuyên hoạt động thu hoạch mía vụ ép 14 -15 tại hai Nhà máy. Đến nay hầu hết, các khuyến nghị trong Biên bản kiểm tra đã được các Đơn vị quan tâm chỉnh sửa, công tác quản lý hoạt động có cải thiện và nâng cao.
 - Qua kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động Công ty đều tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật. Công ty chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước; trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. BKS cũng ghi nhận và đánh giá cao tinh thần và năng lực của CBCNV.

III. Kết quả giám sát hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH)

1. Các thành viên HĐQT, BDH và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, làm việc cẩn trọng và có trách nhiệm vì lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động; không có trường hợp lợi dụng thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân.
2. HĐQT tập trung vào các giải pháp thực hiện về Nông nghiệp, quản lý điều hành – hệ thống quản lý, kiện toàn công tác sản xuất và nhân sự, phát huy thế mạnh về chất lượng sản phẩm và thương hiệu để mở rộng thị phần. HĐQT tham gia thường xuyên các phiên họp giao ban và chuyên đề về nông nghiệp, sản xuất và kinh doanh. Chủ trương, giải pháp và nỗ lực chỉ đạo kịp thời, khó khăn trong hoạt động đã được tháo gỡ, giúp cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, đạt mục tiêu tài chính, thanh khoản và giữ vững thương hiệu.
3. BKS thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT niên độ 2014 - 2015 và định hướng phát triển Công ty niên độ 2015 - 2016 đã trình đại hội.
4. BDH thực hiện 3 mục tiêu: “Phát triển vùng nguyên liệu - giảm giá thành sản phẩm – đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị phần”. Thực hiện các giải pháp trên, BDH đã đạt kết quả khả quan về sản lượng đường tiêu thụ; doanh thu và lợi nhuận. Kết quả hoạt động kinh

doanh đạt và vượt kế hoạch trong điều kiện cạnh tranh gay gắt là điều đáng ghi nhận. Đây cũng chính là động lực mạnh mẽ để thực hiện nhiệm vụ của năm tài chính mới. BKS kỳ vọng sự cải tiến thay đổi trong hoạt động điều hành của Công ty sẽ là cơ sở để gặt hái thành công trong những chặng đường hội nhập tiếp theo.

5. Về môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin truyền thông và công tác giám sát thuộc Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty về cơ bản được duy trì và tuân thủ, đảm bảo mục tiêu đề ra.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và Cổ đông

BKS đánh giá công tác kiểm soát đã đồng hành cùng hoạt động quản trị, điều hành và vì lợi ích của cổ đông, có mối quan hệ tốt với BDH qua các nội dung khuyến nghị của BKS và Phòng Kiểm soát nội bộ (P.KSNB), đã được ghi nhận và thống nhất chỉnh sửa để công tác quản lý tốt hơn. Tuy nhiên, BKS cũng nhận ra mặt còn hạn chế, chưa thể bao quát nhận diện hết các rủi ro còn tiềm ẩn, cần thêm sự phối hợp của HĐQT và BDH.

V. Kế hoạch hoạt động niên độ 2015 – 2016 của Ban kiểm soát

1. Mục tiêu: (i) Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra kiểm soát; (ii) cập nhật thường xuyên các quy định mới về pháp luật có liên quan đến hoạt động Cty; (iii) đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho nhân sự P.KSNB theo kế hoạch.
2. Kế hoạch hành động:
 - Tăng cường công tác phối hợp với HĐQT, BDH trong hoạt động quản trị - điều hành – kiểm soát;
 - Thực hiện thường xuyên công tác kiểm soát thu hoạch mía - đầu tư vụ 2014-2015 tại các Nhà máy;
 - Thực hiện kiểm tra 50 cuộc tại các đơn vị, phòng ban;
 - Phối hợp kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Đường Ninh Hòa – Biên Hòa mỗi quý/ lần;
 - Kiểm tra BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý;
 - Thẩm tra toàn bộ quyết toán Vốn đầu tư các dự án, hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng.
 - Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân sự P.KSNB tại Công ty TNHH MTV Đường Ninh Hòa – Biên Hòa.

VI. Kết luận và khuyến nghị

Công ty CP Đường Biên Hòa, đã vượt qua khó khăn trong quá trình hội nhập và cạnh tranh, có nhiều tiềm năng để khai thác các nguồn lực và giá trị hiện hữu về tích sản tài sản, đa dạng hóa

sản phẩm, thương hiệu và thị phần. Bên cạnh đó, Công ty cần nhận diện và quản lý rủi ro, để khắc phục và ngăn ngừa nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong niên độ 2015 - 2016 và những năm tiếp theo.

Trên đây là nội dung Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ.

Rất mong quý cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững, chúc Quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(ã ký)

PHẠM TRUNG KIÊN

Ninh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2014 – 2015 VÀ
KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2015 - 2016**

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Công tác nhân sự.

Ban kiểm soát Công ty trong niên độ tài chính 2014-2015 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Cao Sơn : Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Lưu Mạnh Thức: Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Bùi Tấn Khải: Thành viên Ban kiểm soát.

Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty gồm 03 thành viên do Ban kiểm soát trực tiếp quản lý.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ trong việc thực hiện các Quy chế, Quy trình, Quy định của các Phòng, ban, phân xưởng.

Ban kiểm soát đã phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra trong niên độ 2014-2015 và đã có những kiến nghị cụ thể sau các cuộc kiểm tra:

2.1. Kiểm tra kiểm soát về hoạt động của Khối nguyên liệu:

- Kiểm tra công tác thu hoạch và thu mua mía nguyên liệu theo quy chuẩn, quy chế, các chính sách, quy trình, quy định của Công ty, kiểm tra lịch thu hoạch mía, kiểm tra kiểm soát chất lượng mía nguyên liệu, kiểm tra việc cấp lệnh điều xe vận chuyển mía.
- Kiểm tra việc che phủ bạt - xếp tài vào cân cầu mía, tháo gỡ bạt đối với các xe vận chuyển mía.
- Kiểm tra công tác đầu tư nguyên liệu và đầu tư khác.
- Kiểm tra xác nhận giá trị nhận nợ đầu tư trong Hợp đồng đầu tư.
- Kiểm tra việc bảo quản máy móc, thiết bị và tài sản; việc chăm sóc và thu hoạch mía tại Trạm giồng.
- Kiểm tra công tác thu hồi nợ đầu tư. Theo dõi quá trình nhập mía và tạm ứng tiền bán mía cho các hộ có nhận tiền đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra công tác sửa chữa đường vận chuyển mía theo dự toán được phê duyệt.
- Kiểm tra việc thực hiện trả nợ và các biện pháp xử lý các trường hợp nợ quá hạn sau khi kết thúc vụ mía.
- Kiểm tra việc đầu tư mở rộng diện tích nguyên liệu vùng gần nhà máy theo Phương án
- Kiểm tra việc xử lý diện tích mía bệnh trắng lá.
- Kiểm tra thu thập thông tin ruộng mía trước khi ký HĐMB mía
- Kiểm tra nghiệm thu các ruộng mía đăng ký thu hoạch mía sát gốc
- Kiểm tra việc chi các khoản bổ sung tiền mía cuối vụ mía.

2.2. Kiểm tra hoạt động của Khối sản xuất:

- Kiểm tra các việc thực hiện Hướng dẫn vận hành thiết bị của Phân xưởng đường theo trình tự quy trình công nghệ.
- Kiểm tra việc thực hiện các Quy trình cân mía; Quy trình khoan mẫu xác định chữ đường và Quy trình lấy mẫu mía để xác định tạp chất.
- Kiểm tra Quy trình quản lý thiết bị;
- Kiểm tra Quy trình kiểm soát thiết bị theo dõi và bị đo lường

2.3. Kiểm tra hoạt động của Khối kinh doanh và hỗ trợ:

- Kiểm tra việc thực hiện quy trình nhập – xuất kho thành phẩm, phụ phẩm.
- Kiểm tra việc thực hiện Quy trình mua vật tư;

- Kiểm tra Quy trình xử lý thông tin phản hồi của khách hàng;
- Kiểm tra Quy trình bán hàng;
- Kiểm tra Quy trình bảo toàn sản phẩm.
- Phối hợp phòng QLHT, Bộ phận kiểm nghiệm thuộc phòng KT-SX, phòng Kho vận thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm đường nhập kho, lưu kho và xuất kho
- Kiểm tra Quy trình đào tạo; Quy trình tuyển dụng;
- Kiểm tra Quy trình tái ký, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng lao động;
- Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm của bếp ăn tập thể;
- Công tác tổ chức và hoạt động của lực lượng bảo vệ trong Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động – phòng cháy chữa cháy trong Công ty
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, niên độ.
- Kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán theo các quy chế quy định của Công ty, theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý 3 niên độ 2014-2015
- Phúc tra công tác chỉnh sửa theo kiến nghị của Ban kiểm soát/Phòng Kiểm soát nội bộ.

2.4. Ban Kiểm soát đã kết hợp với các chuyên viên hỗ trợ của Tập đoàn thực hiện kiểm tra một số vấn đề sau:

- Kiểm tra công tác chuẩn bị trước khi vào vụ ép.
- Kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Kiểm tra chi phí, giá thành sản xuất đường và công tác tài chính liên quan đến sáp nhập.
- Kiểm tra công tác đầu tư nguyên liệu 2015-2016 và các các chương trình đầu tư khác.

3. Các công tác khác.

- Tham dự các cuộc họp của: Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban trong Công ty.
- Tham dự các cuộc họp Sơ kết, Tổng kết của Công ty và của Tập đoàn.
- Tham gia chương trình đào tạo, nâng cao năng lực kiểm tra kiểm soát.
- Tham gia xây dựng kế hoạch hành động niên độ 2014-2015 của Phòng kiểm soát nội bộ.
- Tham gia công tác rà soát văn bản lập quy.

4. Nhận xét đánh giá

- Hoạt động kiểm tra kiểm soát của Công ty được thực hiện khá tốt. Ban Kiểm soát cùng Phòng Kiểm soát nội bộ thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát kịp thời phát hiện các sai sót, ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ tối đa, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực nhân sự trong hoạt động kiểm soát từng bước được nâng cao, phần nào đáp ứng được công tác kiểm tra, hỗ trợ các đơn vị/phòng ban trong Công ty.

B. KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong niên độ 2014-2015, Ban Kiểm soát kiểm tra kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

Stt	Kết quả HĐKD	ĐVT	Thực hiện năm 2014 (*)	Thực hiện niên độ 2014-2015			% cùng kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện	So KH	
1	Sản xuất đường	Tấn	72.115	67.600	66.475	98%	92%
2	Tiêu thụ đường	Tấn	39.596	70.123	72.452	103%	183%
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	635.083	1.048.077	1.017.295	97%	160%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	71.268	46.000	80.128	174%	112%

5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	55.452	35.880	83.541	233%	151%
---	--------------------	---------	--------	--------	--------	------	------

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 30/06/2015.

2.1. Tổng tài sản:	1.901.819.575.860 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	980.098.792.200 đồng
- Tài sản dài hạn:	921.720.783.660 đồng
2.2. Tổng nguồn vốn:	1.901.819.575.860 đồng
- Nợ phải trả:	975.412.439.436 đồng
- Nguồn vốn CSH:	926.407.136.424 đồng
2.3. Một số chỉ tiêu khác:	
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng doanh thu:	7,86%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản:	4,21%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ:	13,19%

3. Nhận xét và đánh giá công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông đề ra, đã định hướng đúng đắn về công tác đầu tư nguyên liệu, chính sách thu mua đảm bảo lợi ích cho người trồng mía; xây dựng chính sách nhân sự và quản lý tài chính phù hợp có hiệu quả. Ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước. Một số hoạt động chính của HĐQT:

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch niên độ đạt hiệu quả cao.
- Chỉ đạo việc phân phối lợi nhuận sau thuế niên độ trước theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Phê duyệt ban hành các văn bản lập quy; các phương án sản xuất kinh doanh; các hạng mục đầu tư; Phê duyệt lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định miễn nhiệm/bổ nhiệm các chức danh theo thẩm quyền.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông.
- Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Công ty. Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, đột xuất để thông qua các chủ trương, chính sách, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng Quản trị giao.

3.2 Hoạt động của Ban điều hành.

Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động. Một số hoạt động chính của Ban điều hành:

- Đầu tư, xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu, chăm lo thu nhập của người trồng mía.
- Triển khai thực hiện Dự án 400 tấn RE/ngày.
- Hoàn tất quy hoạch tổng thể và trình HĐĐH phê duyệt phương án quy hoạch
- Quyết định luân chuyển một số vị trí cán bộ quản lý theo yêu cầu công việc. Bổ nhiệm các chức danh cán bộ theo thẩm quyền.
- Ban hành các Quy trình, nội qui, hướng dẫn phục vụ công tác quản lý.
- Các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật lao động, Điều lệ của Công ty, việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ; việc ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo Luật lao động; đã mua BHXH và BHYT cho người lao động.
- Theo đề nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã chọn Đơn vị kiểm toán nước ngoài là Công ty TNHH KPMG Việt Nam để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

Căn cứ Thư quản lý, Báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh trung và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như luồng lưu chuyển tiền tệ trong niên độ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

C. KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NIÊN ĐỘ 2015-2016

1. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban điều hành Công ty khắc phục sai sót, đưa ra các biện pháp xử lý.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và phát huy vai trò KSNB hiện có tại Công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ máy Ban kiểm soát.
- Tuyển dụng thêm 01 nhân sự cho Phòng kiểm soát nội bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ sản xuất đường.
- Đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện và ngăn ngừa rủi ro có thể xảy ra: Kiến nghị xây dựng/sửa đổi/bổ sung các quy chế, quy trình, quy định còn thiếu; các giải pháp ngăn ngừa rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

2. Kế hoạch kiểm tra.

- Kiểm tra định kỳ tính tuân thủ và kiểm tra hoạt động về việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định, chính sách, chế độ của Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng, năm; kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, hạch toán của Công ty.
- Trong vụ sản xuất tăng cường công tác kiểm soát trước, trong và sau thu hoạch mía theo quy chuẩn đã ban hành.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các Phòng/ban, đơn vị.

D. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn ổn định, bền vững và đạt kết quả tốt. Hầu hết các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt kế hoạch được giao. Trong đó lợi nhuận trước thuế đạt 232% kế hoạch.

Tình hình tài chính lành mạnh. HĐQT – BTGD – BKS đã có mối quan hệ phối hợp làm việc chặt chẽ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

Để phát huy thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định và bền vững, trong những năm tiếp theo, BKS có những khuyến nghị với HĐQT và BTGD như sau:

- Tăng cường công tác quản lý kế hoạch, chủ động trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm đường.
- Cần chú trọng hơn nữa công tác đầu tư và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững trong tương lai.
- Xây dựng chính sách đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu, đặc biệt là các vùng gần nhà máy nhằm giảm chi phí vận chuyển. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong canh tác cây mía, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong việc trồng, chăm sóc và thu hoạch mía. Xây dựng cánh đồng mía mẫu, hệ thống tưới nước với chi phí hợp lý, phân đầu tăng năng suất và chất lượng mía.
- Trong công tác sản xuất, phải thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu nghiêm ngặt của các khách hàng sản xuất thực phẩm cao cấp.
- Tiếp tục phát huy và tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát trước, trong và sau thu hoạch mía. Tạo thói quen tốt cho người trồng mía cũng như các chủ phương tiện vận chuyển nhằm có mía nguyên liệu với chất lượng tốt nhất cho sản xuất mang lại hiệu quả cao.

Trên đây là Báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS trong niên độ 2014-2015 và kế hoạch niên độ 2015-2016.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

(*ã ký*)

PHẠM CAO SƠN

Biên Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014-2015 (01/07/2014-30/06/2015) đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014-2015 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014 - 2015 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2014 - 2015 (01/07/2014-30/06/2015) của BHS và NHS đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, được công bố thông tin theo quy định và đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.bhs.vn> , <http://www.nhs.com.vn> bao gồm:

1. Thông tin về Công ty;
2. Báo cáo kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2015;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 (Phương pháp gián tiếp);
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015.

Với một số chỉ tiêu chính trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Báo cáo BHS

- Về tài sản:

Nội dung	30/06/2015	30/06/2014
Tổng tài sản	2.429.595.013.806	2.324.629.920.002
1. Tài sản ngắn hạn	1.618.679.896.705	1.539.023.123.966
2. Tài sản dài hạn	810.915.117.101	785.606.796.036
Tổng nguồn vốn	2.429.595.013.806	2.324.629.920.002
1. Nợ phải trả	1.515.903.437.931	1.470.457.898.949
2. Vốn chủ sở hữu	913.691.575.875	854.172.021.053

- Về kết quả sản xuất kinh doanh:

	Từ 01/07/2014 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
Doanh thu thuần	2.974.811.744.902	1.258.465.086.716
Lợi nhuận trước thuế	126.765.383.801	58.788.258.562
Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.229.077.605	13.002.992.208
(Lợi ích)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(7.415.692.084)	305.624.415
Lợi nhuận sau thuế TNDN	98.951.998.280	45.479.641.939
Phân bổ cho:		
- Chủ sở hữu của Công ty	98.951.998.280	45.479.641.939
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.571	722

Báo cáo NHS:

- Về tài sản:

Nội dung	30/06/2015	30/06/2014
Tổng tài sản	2.005.706.304.251	2.194.927.662.859
1. Tài sản ngắn hạn	1.074.231.413.202	1.110.021.558.423
2. Tài sản dài hạn	931.474.891.049	1.084.906.104.436
Tổng nguồn vốn	2.005.706.304.251	2.194.927.662.859
1. Nợ phải trả	1.029.722.881.659	1.189.462.156.385
2. Vốn chủ sở hữu	974.036.429.521	959.264.914.046
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	1.946.993.071	46.200.592.428

- Về kết quả sản xuất kinh doanh:

	Từ 01/07/2014 đến 30/06/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014
Doanh thu thuần	1.310.245.200.352	906.521.483.560
Lợi nhuận trước thuế	12.133.879.927	153.295.353.146
(Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hiện hành	(4.656.374.902)	26.531.711.565
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	387.200.000	1.574.041.154
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.403.054.829	125.189.600.427
Phân bổ cho :		
- Cổ đông thiểu số	(3.992.132.163)	16.275.356.708
- Chủ sở hữu công ty	20.395.186.992	108.914.243.719
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	336	1.739

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Biên Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

V/v phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2014 - 2015 (1/07/2014-30/6/2015)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên độ 2014 đã được tổ chức vào ngày 30/10/2015;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của niên độ kết thúc ngày 30/06/2015, số liệu đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2014 – 2015 (1/7/2014-30/6/2015) như sau:

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		125.485.193.348
2	Thuế TNDN phải nộp		34.961.120.858
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		97.939.764.574
4	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối		2.245.776.787
5	Tổng lợi nhuận dùng để phân phối		100.185.541.361
6	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST	9.793.976.457
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12% LNST	11.752.771.749
8	Thưởng HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý chủ chốt	5% LNST vượt so với kế hoạch.	1.000.000.000
9	Cổ tức niên độ 2014 - 2015	5% VDL: 1.233.439.980.000 VNĐ	61.671.999.000
10	Kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS		2.000.000.000
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang niên độ tài chính sau		15.964.794.155

Trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức niên độ 2014 – 2015.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

*V/v thù lao và kinh phí hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ 2015-2016*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

Niên độ 2014 - 2015, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2014.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động niên độ 2015 - 2016 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- 1. Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 4.000.000.000VNĐ (Bốn tỷ đồng)**
- 2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ: **4.000.000.000 VNĐ (Bốn tỷ đồng).**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015***V/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,***

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ nhu cầu kinh doanh hiện tại của Công ty,

Vì lợi ích kinh tế của Công ty trong việc hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định:

1. Thông qua chủ Trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, với các Công ty sau đây: (1) Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh; (2) Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai; (3) Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa; (4) Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang; (5) Công ty Cổ phần Đường Nước Trong; (6) Công ty Cổ phần Mía đường 333; (7) Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà; (8) Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công; (9) Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công; (10) Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công; (11) Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên; (12) Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công; (13) Công ty Cổ phần Điện Gia Lai; (14) Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Tây Ninh; (15) Công Ty Cổ Phần Mía Đường Sơn Dương; (16) Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh; (17) Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công; (18) Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín; (19) Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre; (20) Công ty Cổ phần Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát; (21) Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát.
 - Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: các hợp đồng, giao dịch về mua bán đường, vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn, mua bán chứng khoán, thuê/cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư khác, mua bán thiết bị sản xuất, hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.
 - Giá mua bán, giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
2. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính.
3. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu tại mục 1 và mục 2: từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2016.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**(*ã ký*)**NGUYỄN THỊ HOA**

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015**

*Vv thông qua đơn từ nhiệm và danh sách ứng cử viên
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 307/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 14/09/2015 vv thông qua chủ trương vv ông Lê Văn Dĩnh thôi đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị và không tham gia vào Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết số 309/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 14/09/2015 vv thông qua chủ trương vv bổ sung ông Nguyễn Quốc Việt tham gia Hội đồng quản trị với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị kể từ 14/09/2015;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Văn Dĩnh;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát của ông Phạm Trung Kiên;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Quốc Việt;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Hồng Dương;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Ngọc Thông;
- Xét Đơn đề cử ông ...;

Nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các đơn từ nhiệm:

- Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của ông Phạm Trung Kiên;
- Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Quốc Việt;
- Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Hồng Dương;
- Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Ngọc Thông;

2. Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020:

- ...

(Sơ yếu lý lịch đính kèm Tờ trình)

3. Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị đối với ứng viên:

- ...

(Sơ yếu lý lịch đính kèm Tờ trình)

Ngày 11/12/2015 ông Nguyễn Quốc Việt (người được Hội đồng quản trị bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị tạm thời thay thế ông Lê Văn Dĩnh vào ngày 14/09/2015) gửi đơn từ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và không tham gia vào Hội đồng quản trị.

Do đó, Hội đồng quản trị không đề cử ông Nguyễn Quốc Việt tham gia ứng cử thành viên Hội

đồng quản trị trong kỳ Đại hội này.

Căn cứ Đơn đề cử của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 gồm các ông/bà sau:

- ...
- ...
- ...
- ...

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2015-2016 và
Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2015-2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường ngành đường năm 2015-2016;
- Căn cứ vào khả năng sản xuất, khả năng huy động đường nguyên liệu năm 2015-2016;
- Căn cứ vào khả năng tiêu thụ trong năm 2015-2016.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2015-2016 và Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2015-2016 dự kiến của Công ty với các nội dung như sau:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	215.266	215.266
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.125	3.125
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133	205

2. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2015-2016 dự kiến:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12 % lợi nhuận sau thuế
- Chia cổ tức (niên độ từ 01/07/2015 – 30/06/2016): 08%-10% trên vốn điều lệ
- Thưởng HĐQT, BKS, BĐH và các cán bộ quản lý chủ chốt 5% lợi nhuận trước thuế vượt so với kế hoạch, nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng.

Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và hình thức phân phối lợi nhuận niên độ 2015 – 2016.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, trong đó có hướng dẫn về điều lệ mẫu;
- Căn cứ điều lệ hiện hành của công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ hiện hành của Công ty theo Báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty CP Đường Biên Hòa đính kèm.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản theo Báo cáo đính kèm nhằm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty CP Đường Biên Hòa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 11/12/2015 của Hội đồng quản trị

Công ty cổ phần Cổ phần Đường Biên Hòa)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung niên độ 2014-2015 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung niên độ 2014-2015	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Điều 1.1.d	“Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn	“Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty	Quy định lại đối tượng là cán bộ quản lý cho phù hợp.	Điều 4. Khoản 18 Luật DN 2014
1.	Khoản 1 Điều 3	Lĩnh vực kinh doanh của công ty: a. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm sản xuất có sử dụng đường, sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường; b. Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường; c. Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết	Lĩnh vực kinh doanh của công ty: a. Sản xuất đường. b. Trồng cây mía. c. Sản xuất các thực phẩm có sử dụng đường, sản phẩm từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường. d. Bán buôn máy móc thiết bị, vật tư ngành mía đường. e. Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía	Phù hợp với thông tin đăng ký kinh doanh	

	<p>bị ngành mía đường;</p> <p>d. Thi công các công trình xây dựng và công nghiệp;</p> <p>e. Mua bán, đại lý, ký gửi các sản phẩm nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu, vật tư ngành mía đường;</p> <p>f. Dịch vụ vận tải;</p> <p>g. Dịch vụ ăn uống;</p> <p>h. Đầu tư kinh doanh bất động sản;</p> <p>i. Sản xuất và kinh doanh cồn;</p> <p>j. Cho thuê kho bãi;</p> <p>k. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm rượu các loại;</p> <p>l. Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp.</p> <p>m. Đầu tư tài chính thông qua các hoạt động: đầu tư vốn vào các công ty cùng ngành và các đối tác chiến lược, đầu tư vốn vào lĩnh vực bất động sản, mua bán chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán.</p> <p>n. Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi đăng ký và phù hợp với quy</p>	<p>đường.</p> <p>f. Lắp đặt thiết bị ngành mía đường.</p> <p>g. Cho thuê kho bãi.</p> <p>h. Kinh doanh bất động sản.</p> <p>i. Xây dựng công trình dân dụng.</p> <p>j. Xây dựng công trình công nghiệp.</p> <p>k. Bán buôn nông sản.</p> <p>l. Bán buôn thực phẩm công nghệ</p> <p>m. Bán buôn đường và các sản phẩm có sử dụng đường.</p> <p>n. Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.</p> <p>o. Đại lý ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu ngành mía đường.</p> <p>p. Kinh doanh dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).</p> <p>q. Sản xuất rượu.</p> <p>r. Sản xuất cồn (hoạt động ngoài tỉnh Đồng Nai).</p> <p>s. Bán buôn cồn</p> <p>t. Bán buôn nguyên liệu ngành mía đường.</p> <p>u. Bán buôn phân bón.</p>		
--	---	--	--	--

		định của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> v. Dịch vụ canh tác cơ giới công nghiệp. w. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. x. Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. 		
2.	Khoản 1 Điều 14	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại. 	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 136 LDN 2014

3.	Đoạn đầu khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:...	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:...	Chuẩn hóa thuật ngữ	
4.	Điểm d khoản 2 Điều 14	d. Lựa chọn công ty kiểm toán	d. Lựa chọn hoặc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán	Linh hoạt cho công ty, phù hợp Điều 48 Điều lệ công ty	Điều 48 Điều lệ công ty
5.	Điểm f khoản 2 Điều 14	f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị	f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	Thù lao và chi phí hoạt động của BKS cũng phải được ĐHCĐ thông qua	Khoản 1 Điều 167 LDN 2014
6.	Khoản 2 Điều 19	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp LDN 2014.	khoản 5 Điều 142 LDN 2014

		ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa.	thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa.		
7.	Khoản 8 Điều 19	8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 4 Điều 142 LDN 2014
8.	Điều 20	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số	Sửa lại toàn bộ Điều 20 như sau: 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ	Sửa đổi nội dung phù hợp với LDN 2014, trình bày lại để thuận tiện cho việc trích dẫn. Ngoài ra, LDN 2014 cho phép Điều lệ công ty quy định thêm phương bầu thành viên HĐQT/KSV	Điều 143, 144 LDN 2014

	<p>phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp</p>	<p>đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận:</p> <p>i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>iii. Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p> <p>iii. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên</p>	<p>ngoài phương thức bầu dồn phiếu. Do đó, bổ sung thêm phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu nhằm linh hoạt cho công ty trong quá trình áp dụng.</p>	
--	---	---	--	--

		<p>tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.</p>	<p>HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này</p> <p>Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên</p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.</p>		
--	--	--	---	--	--

9.	Khoản 6 Điều 21	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.	Bỏ do nội dung bị trùng	
10.	Khoản 8 Điều 21	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị khi được các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết thông qua. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (kể cả nghị quyết đối với các vấn đề quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Điều lệ này) có giá trị khi được các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết thông qua. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ khi thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì chỉ cần 51% số cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận. Quy định rõ để thuận tiện trong quá trình áp dụng	Khoản 4 Điều 144 LDN 2014

11.	Khoản 1 Điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 30 Thông tư 121/2012/TT-BTC
12.	Khoản 2 Điều 24	2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội Đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu Hội Đồng Quản Trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	Bỏ khoản 2	Đã đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 20 của Điều lệ Công ty.	

13.	Điểm I khoản 3 Điều 25	i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Bỏ điểm i này	Trùng với nội dung tại điểm c khoản 3 Điều 25 của Điều lệ Công ty.	
14.	Khoản 4 Điều 26	4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	Phó chủ tịch không đương nhiên giữ vị trí Chủ tịch, do đó, khi chủ tịch từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì phải bầu người khác thay thế.	
15.	Điều 27	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.	Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Quy định rõ nguyên tắc quyết định việc ủy quyền dự họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật	Khoản 10 Điều 153 LDN 2014

16.	Khoản 2 Điều 28	2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>năm ngày</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>hai ngày làm việc</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Phù hợp quy định pháp luật, phù hợp khoản 7 Điều 28 Điều lệ công ty	Khoản 6 Điều 153 LDN 2014
17.	Khoản 7 Điều 28	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 2 ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 2 ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng .	Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho người khác để dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.	Khoản 10 Điều 153 LDN 2014

18.	Khoản 2 Điều 31	2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này. Tổng giám đốc Công ty không được đồng thời làm Giám Đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.	2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.	Sửa đổi phù hợp quy định pháp luật do Luật doanh nghiệp 2014 đã bỏ quy định cấm TGD làm TGD/GĐ của doanh nghiệp khác.	
19.	Điều 31.3.d	Vào ngày 30 tháng 04 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.	Hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.	Thay đổi phù hợp với Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề.	

20.	Khoản 2 Điều 35	2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) ...	2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) ...	Chuẩn hóa thuật ngữ	
21.	Khoản 2 Điều 36	2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	Bỏ khoản 2	Đã đề nghị bổ sung tại Điều 20 Điều lệ công ty	
22.	Điểm d khoản 1 Điều 37	d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;	d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý của công ty;	BKS không có nghĩa vụ phải trình các báo cáo này cho HĐQT mà chỉ trình cho ĐHCĐ	Khoản 3 Điều 165 và khoản 3 Điều 170 LDN 2014

23.	Khoản 1 Điều 38	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc ...	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.2 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc ...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung đề nghị sửa tại Điều 24 và Điều 36 của Điều lệ.	
24.	Khoản 1 Điều 46	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn bốn tháng kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 1 Điều 7 TT 52/2012/TT-BTC)

***Lưu ý:** Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015***V/v điều chỉnh kế hoạch tăng vốn điều lệ***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa,

Trong bối cảnh công ty ngày càng phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng giá trị chuỗi sản phẩm ngành đường, do đó công ty cần mở rộng quy mô nguồn vốn để tài trợ nhu cầu vốn lưu động hoạt động sản xuất. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ trong niên độ 2014-2015 như sau:

1. **Vốn điều lệ hiện tại :** 1.233.439.980.000 đồng
2. **Vốn dự kiến tăng :** 61.672.000.000 đồng, tương đương 5% vốn điều lệ hiện tại (làm tròn số)
3. **Vốn điều lệ sau khi tăng:** 1.295.111.980.000 đồng
4. **Phương thức tăng vốn :**
 - Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần
 - Đối tượng chào bán: thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng phòng hoặc các chức danh tương đương của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
 - Tổng số cổ phiếu chào bán: 6.167.200 cổ phần
 - Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 61.672.000.000 đồng
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
 - Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
 - 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.
 - 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm.
5. **Thời gian chào bán:** dự kiến bắt đầu tháng 01/2016.
6. **Phương án sử dụng vốn tăng thêm:** Bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.

7. Thông qua các nội dung khác liên quan đến Vốn điều lệ và thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty theo kết quả đợt chào bán:
- Sửa đổi mức Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
 - Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Vốn điều lệ mới;
 - Thay đổi đăng ký lưu ký, niêm yết (đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung) cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

8. Ủy quyền cho HĐQT:

- Thực hiện việc phát hành, thực hiện tất cả các thủ tục, quy định theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần;
- Quyết định thời gian phát hành thích hợp căn cứ thời điểm được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền;
- Xây dựng tiêu chí, lập danh sách cán bộ công nhân viên của công ty được quyền mua cổ phần theo đúng các tiêu chuẩn đã nêu tại Mục 4; nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được chào bán;
- Xử lý số lượng cổ phần do các đối tượng theo diện được chào bán (Mục 4) từ chối mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho đối tượng phát hành lần 1;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tăng Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty về Vốn điều lệ theo kết quả phát hành;
- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Vốn điều lệ mới;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

V/v: Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cho Nhà đầu tư Nước ngoài

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật đầu tư số 37/2014/QH13 ngày 26/11/2015 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2015;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/08/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa ;
- Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty,

Pháp luật hiện hành đã cho phép các công ty đại chúng điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở đảm bảo không vượt mức tối đa theo quy định pháp luật. Trên nền tảng tình hình kinh doanh hiệu quả, tài chính hiện tại của CTCP Đường Biên Hòa (mã chứng khoán: BHS), Hội đồng quản trị đánh giá đây là cơ hội tốt để Công ty nâng cao khả năng huy động vốn, thu hút vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, để có thể chủ động trong công tác điều chỉnh tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu cho Nhà đầu tư Nước ngoài tại CTCP Đường Biên Hòa trên cơ sở tỷ lệ sở hữu tối đa không vượt mức quy định của pháp luật.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Đường Biên Hòa theo quy định pháp luật.
3. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thích hợp và tiến hành các thủ tục pháp lý có liên quan để thực hiện nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Đường Biên Hòa.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu VT; VPCT.*

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2014-2015

Vv chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần đường Biên Hòa.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng Quản trị công ty kính trình Quý Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty từ niên độ 2015-2016 đến hết niên độ 2019-2020, trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(*ã ký*)

NGUYỄN THỊ HOA